**KẾ HOẠCH DẠY HỌC TUẦN 3 – LỚP 5C ( Từ 23/9 đến 27/9/ 2024 )**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Tiết** | **Môn/GV** | **Tên bài** | **NDLG** |
| **Hai**  **23/9** | 1 | HĐTN1 | Tổ chức sự kiện Phát huy truyền thống trường em | Lồng ghép GDĐP, QCN |
| 2 | Toán | Giới thiệu về tỉ số (tiết 1) |  |
| 3 | Tiếng Việt 1 | Chia sẻ và bài đọc 1: Lớp trưởng lớp tôi |  |
| 4 | Tiếng Việt 2 | Chia sẻ và bài đọc 1: Lớp trưởng lớp tôi |  |
|  | 5 | Khoa học 1 | **TV tăng:** Luyện tập: Từ đồng nghĩa |  |
|  | 6 | Thể dục | *Đ/c Hồng soạn và dạy* |  |
|  | 7 | TV tăng - LV | Luyện viết: Bài 3: Ngày mới |  |
| **Ba**  **24/9** | 1 | Tiếng Việt 3 | Bài viết 1**:** Tả người (Cấu tạo của bài văn) |  |
| 2 | Tiếng Việt 4 | Nói và nghe:Trao đổi: Bạn nam, bạn nữ | Lồng ghép QCN |
| 3 | Toán | Giới thiệu về tỉ số (tiết 2) |  |
| 4 | Toán tăng | Luyện tập các phép tính với phân số |  |
| 5 | T.A - V | *Đ/c Vân soạn và dạy* |  |
| 6 | T.A - V | *Đ/c Vân soạn và dạy* |  |
| 7 | Lịch sử - Địa lí | Thiên nhiên Việt Nam (Tiết 3) | GDBVMT |
| **Tư**  **25/9** | 1 | Tiếng Việt 5 | Bài đọc 2: Muôn sắc hoa tươi |  |
| 2 | Toán | Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó (tiết 1) |  |
| 3 | Khoa học | Hỗn hợp và dung dịch (Tiết 1) | Thay bằng  bài học  STEM: Tách muối rakhỏi dung dịch |
| 4 | TV tăng | **Khoa học:** Hỗn hợp và dung dịch (Tiết 2) |
|  | 5 | Thể dục | *Đ/c Hồng soạn và dạy* |  |
|  | 6 | Âm nhạc | Hát: *Niềm vui của em* | GDQCN |
|  | 7 | HĐTN2 | Nuôi dưỡng giữ gìn tình thầy trò | Lồng ghép QCN |
|  | 1 | Tiếng Việt 6 | Luyện từ và câu:Dấu gạch ngang |  |
| **Năm**  **26/9** | 2 | Toán | Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó (tiết 2) |  |
| 3 | Toán tăng | Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó |  |
| 4 | Đạo đức | Bài 1: Em biết ơn với người có công với quê hương, đất nước (Tiết 3) | GDQPAN |
| 5 | Tiếng Việt 7 | Bài viết 2: Luyện tập tả người (Quan sát) |  |
| 6 | TV tăng | Luyện tập: Tả người |  |
| 7 | Lịch sử - Địa lí | Thiên nhiên Việt Nam (Tiết 4) | Giáo dục QPAN |
|  | 1 | Toán | Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó (tiết 1) |  |
| **Sáu**  **27/9** | 2 | TC – Toán | Luyện tập: Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó |  |
|  | 3 | HĐTN3 | Sáng tác về chủ đề Tình thầy trò |  |

***Tuần 3:***

Thứ hai ngày 23 tháng 9 năm 2024

Sáng:

Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm 1

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ: TỔ CHỨC SỰ KIỆN PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG TRƯỜNG EM**

**I.** **Yêu cầu cần đạt:**

**1.** Năng lực đặc thù

- Thể hiện sự chủ động, tự tin khi tham gia tổ chức sự kiện: Phát huy truyền thống trường em.

**2. Năng lực chung**

- NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thiết kế và tổ chức hoạt động.

**3. Phẩm chất**

- Thể hiện niềm tự hào về truyền thống nhà trường.

- Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

\* Lồng ghép GDĐP CĐ1: Con người quê hương em ( Truyền thống hiếu học).

\* Lồng ghép QCN: Quyền và nghĩa vụ tham gia các hoạt động văn hóa do nhà trường tổ chức.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

*1. Giáo viên:*

- Loa, míc, âm thanh.

- Nội dung.

*2. Học sinh:*

- Ghế ngồi, biển lớp.

- Đồng phục, khăn quàng (đội viên 4 - 5)

**III. Các hoạt động dạy- chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
| **1.Hoạt động khởi động**  - Cho HS sắp xếp chỗ ngồi từng lớp trên sân trường qua bài hát: *Em yêu trường em.* | - Thực hiện. |
| **2. Hoạt động khám phá**  a) Mục tiêu:  - Học sinh thể hiện được niềm tự hào về truyền thống nhà trường. | |
| b) Cách tiến hành  **Phần 1: Nghi lễ (10 - 15 phút)**  *1. Lễ chào cờ theo nghi thức Đội.*  - Liên đội trưởng thực hiện.  *2. Tổng kết hoạt động của toàn trường trong tuần qua.*  - GV trực ban tuần 02 nhận xét ưu khuyết điểm toàn trường.  *3. Phát động, phổ biến kế hoạch hoạt động của toàn trường trong tuần mới.*  - Hiệu trưởng và TPT Đội triển khai.  **Phần 2: Sinh hoạt theo chủ điểm: Tổ chức sự kiện: Phát huy truyền thống trường em**  **- Tổng phụ trách Đội khai mạc chương trình, giới thiệu các hoạt động trong sự kiện và HD HS tham gia tổ chức.**  *+ Trưng bày tranh ảnh về truyền thống và các hoạt động của trường,*  *+ Kể chuyện về các tấm gương dạy tốt, học tốt trong trường.*  *+ Hùng biện về chủ đề Em phát huy truyền thống nhà trường.*  - GV HD HS tham gia các hoạt động.  - Giúp đỡ khi HS còn lúng túng. | - HS chỉnh đốn hàng ngũ để chào cờ  - Chào cờ, hát Quốc ca, Đội ca..  - HS lắng nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV. |
| **3. Hoạt động vận dụng**  a) Mục tiêu:  **- Chia sẻ cảm nghĩ sau khi tham gia sự kiện.**  - Thể hiện được niềm tự hào về truyền thống nhà trường. | |
| b) Cách tiến hành  **- GV tổ chức cho HS chia sẻ cảm nghĩ.**  + Cảm xúc của em sau khi tham gia sự kiện thế nào?  + Qua sự kiện hôm nay, em muốn nói điều gì với thầy cô giáo và các bạn?  *\* Lồng ghép GDĐP:* Là những chủ nhân của tương lai chúng ta có cần phát huy truyền thống hiếu học của quê hương mình không?  *\* Lồng ghép QCN:* Chúng ta có quyền và nghĩa vụ tham gia các hoạt động văn hóa do nhà trường tổ chức không?  - GV tổng kết chương trình, khen thưởng các HS đã thực hiện và đạt kết quả tốt. | - Một số HS chia sẻ cảm nghĩ trước toàn trường.  - HS liên hệ bản thân.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... ***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2 : Toán

**BÀI 6: GIỚI THIỆU VỀ TỈ SỐ (TIẾT 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1.Năng lực đặc thù:**

- Hiểu được ý nghĩa về tỉ số cùa hai số. Biết đọc, viết tỉ số của hai số

- Phát triển các NL toán học như: học sinh giải quyết các bài toán; biết phân tích

**2.Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3.Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Máy tính, ti vi, bài giảng Power point

**-** Chuẩn bị một số tình huống đơn giản dẫn tới nhu cầu sử dụng phép chia để so sánh hai số.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | | |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | |
| **1. Khởi động: 2 phút** | |
| HS xem tranh khới động và thào luận: | HS1: Hãy so sánh số điện thoại màu hồng và số điện thoại màu xanh.  HS2: Có 3 chiêc điện thoại màu hồng và 8 chiếc điện thoại màu xanh. Màu hồng ít hơn màu xanh là 8-3 = 5(chiếc diện thoại). |
| - Để so sánh hai số, không chỉ có so sách hơn kém bao nhiêu đơn vị, người ta còn có thể sử dụng phép tính chia để so sánh số này bằng bao nhiêu phần so với số kia. | HS lắng nghe |
| **2. Hình thành kiến thức: 16 phút**  \*Mục tiêu: HS hiểu được ý nghĩa về tỉ số cùa hai số. | |
| GV giới thiệu:   * Kết quả của phép chia 3 : 8 gọi là thương của phép chia số 3 cho số 8. * Thương 3 : 8 còn gọi là tỉ số của 3 và 8. * Nói: *Tỉ số* giữa số điện thoại màu hồng và số điện thoại màu xanh là 3 : 8 *(ba*   *chia cho tám)* hay *(ba phần tám).* | HS lắng nghe |
| * Tỉ số của 2 số là kết quả của phép tính gì? | Tỉ số của 2 số là kết quả của phép tính chia |
| * Số điện thoại màu hồng là bao nhiêu cái? | Số điện thoại màu hồng là 3 cái. |
| * Số điện thoại màu xanh là bao nhiêu cái? | Số điện thoại màu xanh là 8 cái. |
| -Muốn tìm tỉ số của số điện thoại màu hồng với số điện thoại màu xanh, ta làm thế nào? | Muốn tìm tỉ số của số điện thoại màu hồng với số điện thoại màu xanh, ta lấy số điện thoại màu hồng chia cho số điện thoại màu xanh. |
| Tương tự, muốn tìm tỉ số của số a với số b, ta làm thế nào? | Muốn tìm tỉ số của số a với số b, ta lấy a chia b |
| Khi đó, Tỉ số của hai số a và b (b khác 0) là gì? | Tỉ số của hai số a và b (b khác 0) là thương trong phép chia số a cho số b. |
| *Kết quả cụ thể là bao nhiêu?* | Là a: b hay |
| Hãy lấy 1 ví dụ về tỉ số của 2 số bất kì. | HS phát biểu.  HS khác lắng nghe, nhận xét, đặt câu hỏi (nếu có) |
| **3. Thực hành, luyện tập: 20 phút**  \*Mục tiêu: HS biết đọc, viết tỉ số cuả hai số | |
| **Bài 1.** | |
| * Gọi HS đọc BT1 | 1HS đọc, HS khác đọc thầm |
| * Ở bài tập này, HS được luyện cách đọc, viết tỉ số. Chúng ta cùng luyện tập từng phần. |  |
| 1. Gọi 1 HS đọc lại | HS đọc lại yêu cầu |
| GV hướng dẫn mẫu |  |
| Viết bảng: Tỉ số  Đọc là: Tỉ số của 2 và 3 | HS lắng nghe |
| * Yêu cầu HS thực hành | * HS làm và trao đổi với bạn cùng bàn |
| * Gọi HS đọc trước lớp | * HS đọc to trước cả lớp |
| * Qua phần BT 1. Cho biết, tỉ số có mấy cách viết? | * Tỉ số có 2 cách viết, viết dưới dạng phân số hoặc viết phép tính chia |
| 1. GV hướng dẫn mẫu | * HS theo dõi |
| * Tỉ số của 7 và 3 ta làm thế nào? | * Ta lấy 7:3 |
| * Vậy Tỉ số của 7 và 3 là 7: 3 hoặc |  |
| Yêu cầu HS thực hành | * HS làm và trao đổi với bạn cùng bàn |
| * Gọi HS đọc trước lớp (Có thể yêu cầu HS viết theo cả 2 cách) | * HS đọc to trước cả lớp |
| * Vậy tỉ số của 3 và 4 là bao nhiêu? | * HS trả lời 3:4 hoặc |
| * Hãy chọn kết quả đúng ở phần c. |  |
| * Vậy tỉ số 4:3 là tỉ số của bao nhiêu? | * Là tỉ số của 4 với 3 |
| * Lưu ý nhấn mạnh: Tỉ số của hai số a và b phải được viết theo đúng thứ tự là a : b hay | * HS lắng nghe |
| **Bài 2.** |  |
| * HS đọc bài | * HS xác định yêu cầu |
| -Làm thế nào để tìm tỉ số của a và b? | * Ta lấy a: b |
| Lưu ý: Tỉ số của hai số a và b phải được viết theo đúng thứ tự a : b. |  |
| * HS thực hành, làm cá nhân vào vở | * HS làm bài |
| -Gọi HS trình bày | * HS nêu |
| * HS giải thích kết quả |  |
| * Nhận xét, phần c, có điểm nào khác với phần a,b? | * ở phần c, số b là phân số |
| Qua đó, phân biệt phân số và tỉ số? | * Phân số có tử số và MS đều là số tự nhiên. * Tỉ số là thương của 2 số, trong đó, 2 số đó có thể là STN hoặc PS |
| **3.Vận dụng: 2 phút**  -Tiết học vừa rồi chúng ta đã được học nội dung gì?  -Về nhà các em có thể luyện tập thêm cách đọc, viết tỉ số cho thành thạo và chuẩn bị cho tiết 2 | Học về tỉ số  -HS nêu  -HS nghe để thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Chia sẻ và đọc

**BÀI ĐỌC 1: LỚP TRƯỞNG LỚP TÔI**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

– Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc 90 – 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 4.

– Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Hiểu bối cảnh của câu chuyện, hiểu nội dung (khen ngợi một nữ lớp trưởng vừa học giỏi vừa chu đáo, xốc vác, có trách nhiệm với công việc chung) và ý nghĩa của bài đọc (dù là nam hay nữ, nếu giỏi và tốt thì đều đáng quý, đáng trọng).

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

Phát hiện được những từ ngữ, chi tiết hay; biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ, chi tiết đó.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm), NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các CH đọc hiểu). Có suy nghĩ đúng đắn về bình đẳng giới; yêu quý, tôn trọng các bạn, không kì thị (chê bai) giới tính của bạn.

**II. Đồ dùng dạy học:**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III. Các hoạt động dạy học :**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN**  **1. Hoạt động khởi động: 2 phút**  **- GV tổng kết HĐ Chia sẻ và giới thiệu bài đọc.**  **2. Hình thành kiến thức: 15 phút**  **Mục tiêu:**  – Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  – Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc**.**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **- Cách tiến hành:**  – GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS địa phương, ví dụ: hớt hải, xốc vác, phích,... | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH**  - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo. |

|  |  |
| --- | --- |
| – GV lưu ý HS các từ ngữ dễ đọc sai do ảnh hưởng tiếng địa phương. VD: *sôi nổi, lớp, nhanh nhảu, nửa lời* (miền Bắc – MB), *điền bản đồ, lắp bắp, hoảng, sạch như lau, đẫm lưng, kêu toáng* (miền Nam – MN), *sôi nổi, lớp trưởng, nhanh nhảu, nửa lời, bản đồ,...* (miền Trung – MT).  – GV xác định các đoạn truyện; thể hiện giọng đọc phù hợp với nội dung câu chuyện:  + Đoạn 1 (từ đầu đến ... *chẳng hơn tôi*.): đọc với giọng kể thong thả; thể hiện thái độ của Lâm “Voi”, Quốc “Lém” và “tôi” tỏ ý chê bai, không phục Vân, không vui khi thấy Vân làm lớp trưởng.  + Đoạn 2 (từ *Giờ trả bài hôm qua...* đến *... thở phào.*): giọng đọc lúc đầu thong thả, sau đó gấp gáp (thể hiện sự hớt hải, lo lắng của Quốc), rồi trở lại thong thả (thể hiện sự ngạc nhiên, tâm trạng nhẹ nhõm của cả lớp khi thấy lớp đã được vệ sinh gọn gàng, sạch sẽ).  + Đoạn 3 (từ *Buổi chiều...* đến *... lao động hè...*): giọng đọc sôi nổi, thể hiện sự mừng rỡ, ngạc nhiên của các bạn khi thấy Vân mang kem đến; thể hiện giọng của Vân hồ hởi.  + Đoạn 4 (phần còn lại): giọng đọc hồ hởi, thể hiện sự thán phục, tin tưởng của các bạn nam trong lớp khi nói về Vân.  - GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  + GV chia nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 4 em đọc tiếp nối đến hết bài.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, giọng đọc phù hợp với nội dung của câu văn, đoạn văn.  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.  - GV nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc: sôi nổi, nhanh nhảu, cạy răng, hớt hải, nhễ nhại, xốc vác…  – Một số HS khá, giỏi đọc toàn bài.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **- Cách tiến hành**  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi.  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 người theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi Phỏng vấn.  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  + Mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia.  + Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời, sau đó đổi vai.  (1) *Nhân vật “tôi” và các bạn Lâm, Quốc mong muốn có một lớp trưởng như thế nào?*   (2) *Vì sao khi Vân mới được bầu làm lớp trưởng, một số bạn cảm thấy không tin tưởng?*    (3) *Các bạn đã thay đổi cách nghĩ về lớp trưởng Vân như thế nào?*  (4) *Điều gì đã khiến các bạn thay đổi suy nghĩ về Vân?*  (5) *Nếu là một thành viên trong lớp, em sẽ nói gì về lớp trưởng Vân?*    - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Qua bài đọc, em hiểu nội dung bài đọc Lớp trưởng lớp tôi là gì?  - GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm. | - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  *- Sơ tán:* chuyển, đưa (nghĩa trong bài).  - *Hớt hải:* từ gợi tả dáng vẻ vội vàng, hoảng sợ lộ rõ ở nét mặt, cử chỉ.  - *Nhễ nhại:* chảy thành nhiều dòng làm ướt đẫm thân thể (thường nói về mồ hôi).  - *Xốc vác:* có khả năng làm được nhiều việc, kể cả việc nặng nhọc.  - *Giỏi đáo để:* rất giỏi.  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.       - 2 nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - HS đọc.   - HS đọc nối tiếp 5 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  (1) *Nhân vật “tôi” và các bạn Lâm, Quốc mong muốn có một lớp trưởng như thế nào?*  (2) *Vì sao khi Vân mới được bầu làm lớp trưởng, một số bạn cảm thấy không tin tưởng?*  (3) *Các bạn đã thay đổi cách nghĩ về lớp trưởng Vân như thế nào?*  (4) *Điều gì đã khiến các bạn thay đổi suy nghĩ về Vân?*  (5) *Nếu là một thành viên trong lớp, em sẽ nói gì về lớp trưởng Vân?*    Lâm muốn lớp trưởng không gầy gò, thấp bé, mà phải “có dáng”; Quốc muốn lớp trưởng phải nhanh nhảu; “tôi” muốn lớp trưởng phải học giỏi.  - Vì các bạn thấy Vân không phù hợp với hình mẫu mà mình mong đợi: Vân vừa gầy vừa thấp bé, không “có dáng”, ít nói, chỉ chăm học chứ không học giỏi nổi trội.  - “Tôi” thấy Vân không chỉ học chăm mà còn học rất giỏi; Lâm thấy Vân tuy nhỏ người nhưng xốc vác; Quốc thấy Vân hiền lành, ít nói nhưng giỏi, ai cũng phải nể phục.  - Đó chính là những việc làm cụ thể của Vân, khiến các bạn nể phục: chăm học và đạt kết quả cao trong học tập; bao quát tốt công việc trong lớp và sẵn sàng hỗ trợ bạn; rất “tâm lí”, chu đáo, biết quan tâm tới các bạn trong lớp; nhanh nhẹn, xốc vác: biết dùng tiền quỹ lớp đúng mục đích, biết “ngoại giao” để mượn thùng của bà bán kem; …  - HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD: Vân rất xứng đáng làm lớp trưởng lớp mình! / Tớ phục Vân lắm! / …  - khen ngợi một nữ lớp trưởng vừa học giỏi vừa chu đáo, xốc vác, có trách nhiệm với công việc chung. |
| **3. Hoạt động luyện tập: 20 phút**  **Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp | |
| **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  **- Cách tiến hành:**  - GV mời một số HS đọc diễn cảm nối tiếp từng đoạn trong bài đọc.  - GV nhắc HS chú ý lời thoại của nhân vật và những câu dài, nhấn mạnh các từ ngữ quan trọng.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm.  - GV nhận xét HS. | *+ Lớp trưởng gì mà vừa* ***gầy*** *vừa* ***thấp bé****, / chẳng có dáng tí nào!*  *+ Lớp trưởng phải* ***nhanh nhảu****. // Cái Vân thì cạy răng chẳng nói* ***nửa lời****.*  *+ Nhưng vào lớp, / chúng tôi rất ngạc nhiên: / Lớp* ***sạch như lau****, / bàn ghế* ngay ngắn. + *Lâm* ***trố mắt*** *nhìn, / còn Quốc thì* ***thở phào****.*  *+* ***Bây giờ****, / có ai hỏi về lớp trưởng lớp tôi, / tôi sẽ* ***tự hào*** *nói*: */ “Vân không chỉ* ***học chăm*** *mà còn* ***học rất giỏi****.”. // Hỏi Lâm, / chắc nó sẽ* ***oang oang****: / “Vân* ***nhỏ người*** *thật nhưng* ***xốc vác lắm đấy****.”. // Còn Quốc chẳng phải hỏi, / cũng sẽ* ***khoe ngay****: / “Vân hiền lành, ít nói mà* ***giỏi đáo để****, /* ***ai*** *cũng phải* ***nể phục****.”.* |
| **4. Hoạt động vận dụng: 3 phút** | |
| - GV nêu câu hỏi: Em biết được điều gì sau khi học bài đọc Lớp trưởng lớp tôi?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  **\* Củng cố, dặn dò**  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Dặn dò: GV nhắc HS về nhà luyện đọc diễn cảm lại bài đọc. | - Dù là nam hay nữ, nếu giỏi và tốt thì đều đáng quý, đáng trọng. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Chiều: Tiết 1: Tiếng Việt tăng

**LUYỆN TẬP: TỪ ĐỒNG NGHĨA**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

- Củng cố, khắc sâu và nâng cao kiến thức về từ đồng nghĩa

- Tìm được các từ đồng nghĩa với từ cho trước, điền được từ đồng nghĩa vào câu văn cho đúng, nhóm từ đồng nghĩa.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

- Yêu tiếng Việt, giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Máy tính, ti vi, bài giảng Power point

**III.Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên:**  **1. Khởi động: 2 phút**  - Cho HS hát  -Giới thiệu về môn học, tiết học.  **2. Luyện tập - Thực hành: 30 phút**  ***HĐ1: Ôn lí thuyết.***  - Thế nào là từ đồng nghĩa ?  - Thế nào là từ đồng nghĩa hoàn toàn ? Lấy ví dụ | **Hoạt động của học sinh**  - HS hát  -HS nêu |
| - Thế nào là đồng nghĩa không hoàn toàn ? Lấy ví dụ .  -Tìm từ đồng nghĩa với từ “đẹp”, “ học tập” . Đặt 1 câu với từ em vừa tìm được.  - GV nhận xét.  *Chốt: Sử dụng từ đồng nghĩa đúng văn cảnh, đúng nghĩa.*  ***HĐ2: Thực hành.***  **Bài 1.** Hãy xếp các từ dưới đây thành từng nhóm từ đồng nghĩa:  Má,lênh khênh, tàu hoả, mẹ, xe hoả,máy bay, ăn, xơi, nhỏ, bé, rộng, rộng rãi, bao la, bầm, u, xe lửa, phi cơ, tàu bay, ngốn, đớp, loắt choắt, bé bỏng, bát ngát, mênh mông, cao.  - Cho HS xác định yêu cầu của đề –lầm bài cá nhân –chữa bài  - GV chốt câu trả lời đúng.  *Chốt cách xếp từ đồng nghĩa theo nhóm.*  **Bài 2**. Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn (sinh, chết, đẻ, qua đời) để điền vào chỗ trống trong các câu sau:  - Em bé mới … ra đã cân được ba cân bảy.  - Anh Kim Đồng… ra và lớn lên trong một gia đình lao động nghèo khổ.  - Ngày ông tôi … , cả xã đều thương tiếc và tiễn đưa ông đến nơi an nghỉ cuối cùng.  - Tên giặc trúng đạn … ngay không kịp kêu lên một tiếng.  KL: Thứ tự các từ cần điền: đẻ, sinh, qua đời, chết.  - GV yêu cầu HS thay thế các từ trong câu 1 và 2, câu 3 và 4, nhận xét về câu vừa điền.  *Củng cố về cách sử dụng từ đồng nghĩa trong câu, lưu ý khi sử dụng từ đồng nghĩa để nói, viết.*  **Bài 3**: Đặt câu với một từ trong nhóm từ đồng nghĩa ở bài 1.  - Cho HS nêu yêu cầu  - Yêu cầu HS tự làm bài và chữa bài.  - GV chữa bài, đánh giá, nhận xét.  *Chốt: Lựa chọn từ đồng nghĩa cho phù hợp với từng đối tượng*  **Bài 4.** Điền thêm từ đồng nghĩa với từ đã cho vào chỗ trống.  a. Từ a. Từ đồng nghĩa với từ *nhỏ* là:……….  b.Từ đồng nghĩa với từ *vui* là:………..  c.Từ đồng nghĩa với từ *hiền* là:………  *KL: Nhỏ: bé, bé tí, bé nhỏ, tí hon.*  *Vui: sướng, mừng, phấn khởi, vui mừng.*  *Hiền: lành, hiền lành, hiền từ, nhân từ.*  *GV nhận xét, củng cố về tìm từ đồng nghĩa*. | KKHS lên bảng tìm và đặt câu.  - Lớp nhận xét.  - HS đọc bài, nêu yêu cầu  - Hoạt động cá nhân.–chữa bài  a) Má, u, bầm, mẹ, .  b) tàu hoả,xe hoả, xe lửa.  c) máy bay, phi cơ, tàu bay.  d) ăn, xơi, ngốn, đớp.  e) nhỏ, bé, loắt choắt, bé bỏng.  g)rộng, rộng rãi, bao la, bát ngát, mênh mông.  h) cao, lênh khênh  - HS đọc bài, nêu yêu cầu  - HS làm cá nhân.  - 2 HS lên bảng làm bài.  - HS trình bày bài  - Lớp nhận xét, bổ sung.  - Thay thế bằng các từ đồng nghĩa như vậy không phù hợp vì ý nghĩa câu văn thay đổi.  - HĐ cá nhân  - Đặt được câu với một trong các từ đồng nghĩa ở bài 21  - HS đọc bài, nêu yêu cầu  - HS thảo luận nhóm đôi.  - 1 nhóm trình bày vào bảng nhóm.  - HS trình bày.  - HS đặt câu với 1 từ vừa tìm được.  - Nhận xét. |

**3. Vận dụng: 3 phút**

- HS vận dụng kiến thức để làm các bài tập tương tự .

- Giáo viên nhận xét tiết học.

- Chuẩn bị bài sau:

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Thể dục

*( Đ/c Hồng soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Tiếng Việt ( tăng )

**LUYỆN VIẾT BÀI 3 : NGÀY MỚI**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

- Giúp HS hiểu được nội dung bài : *Ngày mới*

- Giúp HS viết đúng bài luyện viết.

- Rèn luyện cho HS kĩ năng viết đẹp, trình bày sạch sẽ bài luyện viết.

- Giáo dục HS biết giữ gìn sách vở sạch đẹp

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bảng phụ viết sẵn các mẫu chữ khi viết

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên  **1. Khởi động:**  **2. Hình thành kiến thức mới**  a. Giới thiệu bài  - GV giới thiệu trực tiếp  b. Hướng dẫn hs luyện viết  - yc hs đọc nội dung bài:  - Em hiểu bài này về nội dung gì?  - GV chốt:  - Bài được trình bày như thế nào?  - GV hướng dẫn viết một số chữ, từ khó viết: rặng cây, khẽ cựa, rợp bóng, rảo bước, rộn rã*.*  - Cho hs viết bài.  - GV đi lại giúp đỡ hs yếu.  - Gv thu bài chấm, nhận xét  **3. Hoạt động vận dụng**  - GV nhận xét  - Yc hs viết lại những chữ, từ viết chưa đẹp | Hoạt động của học sinh  - HS nghe  - 1 HS đọc  - HS nêu nội dung bài: Nói về hoạt động của chợ phiên vào buổi sáng.  - HS : thể văn xuôi  - HS viết và vở  - HS ghi nhớ |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ ba ngày 24 tháng 9 năm 2024

Buổi sáng: Tiết 1:Viết

**BÀI VIẾT 1: TẢ NGƯỜI ( CẤU TẠO CỦA BÀI VĂN )**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Hiểu được cấu tạo của bài văn tả người, qua bài văn hình dung được một vài nét chính miêu tả người.

**2. Năng lực chung:**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Biết thảo luận nhóm về cấu tạo của bài văn tả người.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập theo yêu cầu.

**3. Phẩm chất:**

- Biết chia sẻ cảm xúc trước những hình ảnh đẹp của bài văn; bồi dưỡng được tình cảm, cảm xúc nhân văn, lành mạnh giữa con người với con người.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Máy tính, ti vi, bài giảng Power point

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động khởi động: 3 phút**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS từng bước làm quen với bài học.  **b. Tổ chức thực hiện**  – GV cho HS chơi trò chơi khởi động: “Người ấy là ai”. Một học sinh lên miêu tả ngoại hình của một bạn trong lớp, bạn nào đoán đúng tên của bạn được miêu tả thì sẽ được quyền lên đố, miêu tả ngoại hình của một bạn khác trong lớp.  – GV giới thiệu bài: Trong trò chơi vừa rồi, các bạn đã miêu tả rất tốt ngoại hình của các bạn trong lớp để đố các bạn. Vậy, để tả một người thì chúng ta sẽ tả như thế nào? - Hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu về cấu tạo của bài văn tả người.  **2. Khám phá: 15 phút**  **Hoạt động 1: Nghe nhận xét chung về bài làm của cả lớp**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS nắm được những nhận xét của GV về bài làm.  **b. Tổ chức thực hiện**  **Nhiệm vụ 1: Tìm và tóm tắt nội dung các đoạn văn**  **\* Đọc bài văn "Hạng A Cháng"**  - GV đọc mẫu.  - GV mời 2 HS nối tiếp nhau đọc lại bài văn. Các HS khác đọc thẩm theo.  **\* Bài văn dưới đây có mấy đoạn? Nêu tóm tắt nội dung từng đoạn**  **-** GV mời 1 HS đọc to, rõ câu lệnh của BT 1. Cả lớp đọc thầm theo: *Bài văn sau có mấy đoạn? Nêu tóm tắt nội dung của từng đoạn? (bài văn SGK tr. 22)*  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài văn, thảo luận nhóm để trả lời CH.  - HS báo cáo kết quả. GV cho HS thực hiện trò chơi truyền điện...  - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:  *+ Bài văn có 5 đoạn.*  *+ Nội dung tóm tắt từng đoạn:*   * *Đoạn 1 (từ đầu đến ... Đẹp quá!.): Mở đầu bài văn; giới thiệu người sẽ tả: Hạng A Cháng.* * *Đoạn 2 (từ A Cháng đẹp người thật... đến ... trười trồng.): Tả hình dáng (ngoại hình) của A Cháng.* * *Đoạn 3 (từ Nhưng phải nhìn Hạng A Cháng cày... đến ... đeo cung ra trận): Tả hoạt động của A Cháng (đeo cày, dắt trâu ra ruộng).* * *Đoạn 4 (từ Tới nương … đến … gấp gấp …): Tiếp tục tả hoạt động của A Cháng (cày ruộng).* * *Đoạn 5 (còn lại): Kết thúc bài văn, ca ngợi sức lực tràn trề của A Cháng – niềm tự hào của dòng họ Hạng.*   **Nhiệm vụ 2: Sắp xếp các đoạn văn phù hợp**  **-** GV mời 1 HS đọc to, rõ câu lệnh của BT 2. Cả lớp đọc thầm theo: *Xếp các đoạn văn trên vào mỗi phần phù hợp: mở bài, thân bài, kết bài?*  - GV tổ chức cho HS trả lời, hướng dẫn HS dựa vào kết quả phân tích ở BT 1, trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét và gợi ý, VD: *Bài văn tả người có 3 phần: mở bài, thân bài và kết bài.*  *+ Phần mở bài: Đoạn 1: giới thiệu người được tả*  *+ Phần thân bài: Đoạn 2, 3 và 4: tả ngoại hình và hoạt động của người được tả.*  *+ Phần kết bài: Đoạn 5: nêu cảm nghĩ về người được tả.*  **Hoạt động 2: Rút ra bài học**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Nắm được kiến thức về bài văn tả người.  - Rút ra bài học cần nhớ.  **b. Tổ chức thực hiện**  **-** GV mời 1 – 2 HS đọc to nội dung II. Bài học trong SGK. Các HS khác đọc thầm theo:    - GV giải thích thêm cho HS (nếu cần).  **3. Hoạt động luyện tập: 20 phút**  **a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS:**  - HS viết được đoạn văn  - HS giới thiệu đoạn văn trước lớp.  **b. Tổ chức thực hiện**  - GV mời 2 HS đọc to, rõ yêu cầu luyện tập. Cả lớp đọc thầm theo: *Bài văn sau đây có những điểm nào giống và khác bài văn Hạng A Cháng:*  *a) Về cấu tạo?*  *b) Về trình tự miêu tả?*  - GV hướng dẫn HS so sánh trình tự miêu tả của hai bài văn *Hạng A Cháng* và *Chị Hà.*  *-* GV mời HS chia sẻ.  - GV nhận xét và gợi ý:  ***Điểm giống nhau:*** *Về cấu tạo, bài văn có 3 phần:*  *+ Mở bài: Giới thiệu người được tả.*  *+ Thân bài: Tả ngoại hình và hoạt động của người được tả.*  *+ Kết bài: Nêu cảm nghĩ về người được tả.*  ***Điểm khác nhau:***  *+ Hạng A Cháng:*   * *Về cấu tạo: thân bài gồm 3 đoạn văn.* * *Về trình tự miêu tả: tả ngoại hình trước, tả hoạt động sau.*   *+ Chị Hà:*   * *Về cấu tạo: thân bài gồm 1 đoạn văn.* * *Về trình tự miêu tả: tả đan xen ngoại hình và hoạt động. Đan xen 1 câu giới thiệu thêm về nhân vật khi tả ngoại hình (Chị đến trong đoàn … giống lúa mới).*   *- Điệu mùa trên đồng cỏ: Tã theo trình tự thời gian (từ lúc đàn chim bay về đến lúc chim chống làm tổ, kiếm thức ăn cho chim vợ, chim non ra đời, rồi lớn lên, tập múa).*  **4. Vận dụng: 2 phút**  - GV nhận xét tiết học (khen ngợi, động viên HS).  - Nhắc HS đọc trước, chuẩn bị cho Bài viết 2 (Quan sát trước một người ở nhà, ghi lại kết quả quan sát hình dáng, hoạt động của người).  - GV nhận xét tiết học  - Tuyên dương những học sinh hăng hái xây dựng bài | - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe, tiếp thu  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài mới.  - HS nghe GV đọc mẫu.  - HS đọc bài.  - HS đọc bài.  - HS thảo luận nhóm.  - HS báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc yêu cầu BT.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc yêu cầu BT.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc yêu cầu BT.  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Nói và nghe

**TRAO ĐỔI:BẠN NAM, BẠN NỮ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nghe và kể lại chuyện *Lớp trưởng lớp tôi*.

- Lắng nghe bạn kể, biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về nội dung câu chuyện: *hiểu ý nghĩa của câu chuyện: khen ngợi nhân vật lớp trưởng Vân đã làm tròn trách nhiệm của mình khiến các bạn trong lớp tin tưởng và nể phục.*

**2. Năng lực chung:**

*-* ***Năng lực ngôn ngữ:*** Biết phát biểu được cảm nghĩ của bản thân về câu chuyện hoặc về một nhân vật trong câu chuyện đó; biết điều chỉnh bài nói phù hợp với thái độ, phản hồi của người nghe …

*-* ***Năng lực giao tiếp và hợp tác:*** Biết nghe, ghi, trao đổi cùng các bạn một cách chủ động, tự tin; có thái độ đúng khi nghe và nói …

*-* ***Năng lực văn học:*** Biết lựa chọn từ ngữ phù hợp để thể hiện cảm nghĩ về câu chuyện hoặc nhân vật trong câu chuyện; biết lựa chọn từ ngữ phù hợp để nêu ý kiến của mình về bài nói của bạn và biết cảm nhận về một nhân vật trong câu chuyện.

**3. Phẩm chất**

* Biết lắng nghe, tôn trọng người nói, tôn trọng người nghe.
* Có suy nghĩ đúng đắn: có nhận thức đúng về bình đẳng giới; biết quan tâm, giúp đỡ bạn; biết trân trọng những suy nghĩ và hành động tốt của bạn.

*\* GDHS về Quyền con người: Quyền được tôn trọng đặc điểm và giá trị riêng của bản thân phù hợp với độ tuổi và văn hoá dân tộc*

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Máy tính, ti vi, bài giảng Power point

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 3 phút**  **-** GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Rung chuông vàng* để thực hiện câu hỏi: *Nêu những ưu điểm, nhược điểm của các bạn nam và bạn nữ*  - GV phổ biến luật chơi: Chia lớp thành 2 nhóm (*Nhóm 1: Tìm ưu điểm của bạn nam và bạn nữ; Nhóm 2: Tìm nhược điểm của bạn nam và bạn nữ). Các nhóm sẽ nghe hiệu lệnh của GV và phát biểu ý kiến bằng cách nhấn chuông trả lờinếu nhóm nào trả lời đúng và nhanh sẽ được cộng 1 điểm. Trò chơi diễn ra trong vòng 5 phút, nhóm nào nhiều đáp án nhất thì nhóm đó dành chiến thắng.*  **-** GV mời HS chia sẻ.  - GV nhận xét, khen ngợi nhóm hoàn thành xuất sắc  *-* GV dẫn dắt, giới thiệu vào bài mới: *Trong trò chơi vừa rồi, các bạn đã kể được rất nhiều ưu điểm của bạn nam và bạn nữ. Trong tiết Nói và nghe hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau chia sẻ cảm nghĩ về một bạn trong câu chuyện Lớp trưởng lớp tôi hoặc nêu cảm nghĩ về chính câu chuyện này.*  **2. Khám phá : 15 phút**  **Hoạt động 1: Phát biểu cảm nghĩ**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - HS phát biểu được cảm nghĩ của bản thân về câu chuyện *Lớp trưởng lớp tôi* hoặc về một nhân vật trong câu chuyện đó.  **b. Tổ chức thực hiện**  **Nhiệm vụ 1: Phát biểu được cảm nghĩ của bản**  **thân về một nhân vật trong câu chuyện đó**  - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ BT1: *Phát biểu cảm nghĩ của em về một nhân vật trong truyện Lớp trưởng lớp tôi*  - GV hướng dẫn HS dựa vào tranh minh họa và gợi ý để phát biểu cảm nghĩ:    - GV gợi ý cho HS:  *+ Em sẽ chọn nhân vật nào?*  *+ Em sẽ nêu cảm nghĩ của mình về nhân vật nào?*  *+ Lý do em chọn nhân vật đó là gì?*  **Nhiệm vụ 2: Phát biểu cảm nghĩ của em về câu chuyện đó**  - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ BT2: *Phát biểu cảm nghĩ của em về câu chuyện Lớp trưởng lớp tôi*  - GV hướng dẫn HS dựa vào tranh minh họa và gợi ý để phát biểu cảm nghĩ:    - GV gợi ý cho HS:  *+ Em thích điều gì ở nhân vật đó? Vì sao?*  **3. Luyện tập: 20 phút**  **Hoạt động 3: Trao đổi và trình bày suy nghĩ**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - HS nắm được nội dung câu chuyện.  - HS trao đổi trong nhóm và trước lớp,  **b. Tổ chức thực hiện**  - GV mời HS đọc gợi ý trước khi trao đổi và trình bày suy nghĩ cảm nhận của mình:    - GV gợi ý cho HS:  *+ Đề 1: Giới thiệu nhân vật: tên nhân vật; nêu ý kiến về hoạt động, tính cách của nhân vật (những suy nghĩ, hành động của nhân vật khiến em chú ý, cảm thấy thú vị; cảm nghĩ của em về nhân vật; điều em muốn nói với nhân vật;...);...*  *+ Đề 2: Nêu ý kiến về câu chuyện: những chi tiết trong câu chuyện khiến em thích thú và lí do em thích những chi tiết đó; câu chuyện có những nhân vật nào, nhân vật để lại cho em ấn tượng sâu sắc / đặc biệt nhất và lí do, điều câu chuyện muốn nói với em, bài học em rút ra được cho bản thân qua câu chuyện, …*  *-* GV nhận xét và gợi ý:  **4. Vận dụng: 2 phút**  - GV tổ chức cho HS phát biểu cảm tưởng về buổi trao đổi.  *\* GDHS về Quyền con người: Quyền được tôn trọng đặc điểm và giá trị riêng của bản thân phù hợp với độ tuổi và văn hoá dân tộc*  - GV phát biểu tổng kết.  - GV dặn HS về nhà làm BT tự đánh giá. | - HS đọc nhiệm vụ.  - HS lắng nghe GV phổ biến trò chơi.  - HS phát biểu ý kiến.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS đọc nhiệm vụ BT.  - HS quan sát tranh minh họa và gợi ý từ GV.  - HS lắng nghe hướng dẫn của GV.  - HS đọc nhiệm vụ BT.  - HS quan sát tranh minh họa và gợi ý từ GV.  - HS lắng nghe hướng dẫn của GV.  - HS nêu  -HS đọc  - HS chú ý lắng nghe GV hướng dẫn.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  -HS phát biểu  -HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Toán

**BÀI 6. GIỚI THIỆU VỀ TỈ SỐ (TIẾT 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**\*Năng lực đặc thù:**

- Hiểu dược ý nghĩa về tỉ số cùa hai số. Luyện đọc, viết tỉ số của hai số

Làm quen với sơ đồ biêu thị tì số của hai số.

- Phát triển các NL toán học như: Thông qua việc quan sát, lập luận, thực hành, diễn đạt khi học về tỉ số của hai sổ, cách đọc, viết và quan sát sơ đồ đoạn thẳng biêu diễn tỉ số cùa hai số. HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn dề toán học, NL giao liếp toán học.

**\*Năng lực chung:**

-Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**\*Phẩm chất:** -Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**-** Chuẩn bị một số tình huống đơn giản dẫn tới nhu cầu sử dụng phép chia để so sánh hai số.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động: 2 phút** | |
| Trò chơi Ai nhanh hơn?  GV đưa ra một số yêu cầu, HS nào có câu trả lời nhanh thì ra tín hiệu.  Tỉ số của 3 và 5 là bao nhiêu?  Tỉ số của 5 và 3 là bao nhiêu?  GV viết bảng, yêu cầu HS đọc: Tỉ số 3:7; 4/3 | HS trả lời – nhận xét |
| - GV nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài. |  |
| **2. Luyện tập thực hành: 35 phút**  \*Mục tiêu: HS Tìm được tỉ số của 2 số. Hiểu được ý nghĩa tỉ số. Làm quen với sơ đồ biểu thị tì số của hai số. | |
| **Bài 3.**  Gọi HS đọc đề bài | HS đọc |
| * Bài tập có mấy yêu cầu? | BT có 3 yêu cầu |
| - Muốn tìm tỉ số của số a với số b ta làm thế nào? | Ta lấy số a chia số b |
| Muốn tìm tỉ số cúc màu xanh và số cúc màu đỏ ta làm thế nào? | Số cúc màu xanh chia số cúc màu đỏ |
| Số cúc màu xanh là bao nhiêu? | Số cúc màu xanh là 4c |
| Số cúc màu đỏ là bao nhiêu? | Số cúc màu đỏ là 5c |
| Vậy tỉ số của số cúc màu xanh với số cúc màu đỏ là bao nhiêu? | 4:5 hoặc 4/5 |
| Tương tự như vậy, thực hiện phần b,c |  |
| GV gọi HS trình bày cách viết tỉ số ở từng phần | HS trình bày, nhận xét, bổ sung. |
| GV nhận xét, tuyên dương |  |
| -Muốn tìm tỉ số của 2 số ta làm thế nào? | Muốn tìm tỉ số của 2 số ta lấy số thứ nhất chia cho số thứ hai. |
| **Bài 4**. Gọi HS đọc bài. | HS đọc bài. |
| Em hiểu số tiền tiết kiệm cùa Châu gấp 4 lẩn số tiền tiết kiệm cùa Nguyên là thế nào? | * Nếu số tiền của Nguyên là 1 phần thì số tiền cùa Châu bằng 4 phần. |
| * Quan sát sơ đồ đoạn thẳng, trong đó số tiền của Nguyên biểu diễn bằng 1 đoạn thẳng, so tiền của Châu biểu diễn bằng 4 đoạn thẳng (các đoạn thẳng bằng nhau). | -HS lắng nghe |
| -Thảo luận nhóm đôi: Hãy trao đổi, suy nghĩ để tìm tỉ số số tiền của Nguyên và số tiền của Châu. | HS thảo luận nhóm đôi. Trả lời câu hỏi. |
| -Gọi các nhóm trình bày | Các nhóm trình bày, nhận xét, đặt câu hỏi nếu có. |
| -GV nhận xét chung |  |
| * GV tóm tăt *tiên trình* giãi bài toán: số tiền tiết kiệm cùa Nguyên chiếm 1 phần thì của Châu chiếm 4 phần 🡪 Sơ đồ hoá 🡪 Chuyển dịch về ngôn ngữ tỉ số. | HS lắng nghe |
| * Ngược lại, tỉ số số tiền của Nguyên và số tiền của Châu là ¼ nghĩa là số tiền của Nguyên 1 phần thì số tiền của Châu bằng 4 phần như thế. | HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động vận dụng: 2 phút**  \*Mục tiêu: HS làm quen với sơ đồ biêu thị tì số của hai số. | |
| **Bài 5**. Yêu cầu HS tự đọc bài | HS đọc bài |
| Số vở của Minh bằng 2/5 số vở của Khuê nghĩa là gì? | Nghĩa là số vở của Minh là 2 phần thì số vở của Khuê bằng 5 phần như thế. |
| - GV hướng dẫn biểu diễn trên sơ đồ đoạn thẳng. | HS quan sát |
| - Qua sơ đồ, hãy thực hiện các yêu cầu của bài tập. Suy nghĩ tìm cách chuyển dịch về ngôn ngữ tỉ số của hai sô rồi viết câu trả lời. | HS thực hiện |
| - Yêu cầu HS chia sẻ cùng bạn | HS chia trẻ trong nhóm |
| - Gọi HS trình bày trước lớp | - Trả lời:  a)Tỉ số giữa số vở của Minh và số vở của Khuê là 2 : 5 hay 2/5.  b)Tỉ số giữa số vở của Khuê và số vở của Minh là 5 : 2 hay 5/2  c)Tỉ số giữa số vở của Minh và tổng số vở của hai bạn là 2 : 7 hay 2/7  - Nói cho bạn nghe cách làm. |
| \*Như vậy, tỉ số của 2 số có thể được biểu thị qua sơ đồ đoạn thẳng. |  |
| Hãy lấy ví dụ minh chứng | - HS phát biểu |
| - Qua bài này, các em biết thêm được điêu gì? | - HS phát biểu, nhắc lại nội dung bài |
| * Nhắc HS về nhà, các em ôn các vân đề: Tỉ số của hai số, cách đọc, viết các tỉ số; quan sát sơ đồ đoạn thẳng biều diễn tỉ số cua hai số rồi tìm cách chuyển dịch về ngôn ngữ tỉ số của hai số. |  |
| - Tìm tình huống thực tế liên quan den ti số của hai số, hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 4: Toán tăng

## **LUYỆN TẬP CÁC PHÉP TÍNH VỚI PHÂN SỐ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Năng lực tư duy và lập luận toán học: Ôn tập và củng cố kĩ năng thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia phân số; tính nhanh, tính giá trị của biểu thức.

- Năng lực giải quyết các vấn đề toán học: Vận dụng các kiến thức đã học vào giải quyết một số tính huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực vào hoạt động luyện tập, làm bài tập củng cố.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Máy tính, ti vi, bài giảng Power point, bảng phụ cho BT3

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động: 2 phút**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ***“Đố gì, đố gì”***  ***+ Luật chơi:*** GV nêu câu hỏi, HS chú ý lắng nghe và giành quyền trả lời. Ai trả lời nhanh nhất, chính xác nhất là người chiến thắng.  + GV: “Đố bạn, đố bạn”  + HS: “Đố gì, đố gì?”  + GV: “Kết quả của phép tính bằng bao nhiêu?”  + HS: “...”  + GV: “ bằng mấy?”  + HS: “...”  .....  - GV nhận xét, tuyên dương, sau đó dẫn dắt vào bài ôn tập.  **2. Thực hành – Luyện tập : 36 phút**  - GV cho HS hoàn thành bài tập sau:  ***Bài tập 1:*** Tính   |  |  | | --- | --- | |  |  | | a) ; | b) . |   - GV yêu cầu HS hoàn thành bài tập cá nhân.  - GV gọi 2 HS lên bảng thực hiện  - GV mời HS nhận xét bài làm trên bảng.  - GV chốt đáp án, gọi HS nêu cách làm  ***Bài tập 2:*** Tính.   |  |  | | --- | --- | | a) ; | b) ; | | c) ; | d) ; | | e) ; | g) . |   - GV cho HS làm bài cá nhân.  - GV mời 3 HS lên bảng trình bày, mỗi bạn 2 câu.  - HS còn lại quan sát, nhận xét.  - GV chốt đáp án đúng.  ***Bài tập 3:*** Tính bằng cách thuận tiện   |  | | --- | | a) | | b) | |  | | c) |   - GV cho HS làm bài nhóm đôi. Đại diện 2 nhóm làm vào bảng phụ  - GV chữa bài.  - Cả lớp chú ý lắng nghe, nhận xét bài làm của bạn.  - GV nhận xét, chỉnh sửa bổ sung (nếu có).  ***Bài tập 4:*** Trong một buổi sinh hoạt, lớp 5 có số bạn chơi bóng đá, số bạn chơi nhảy dây. Hỏi:  a) Số bạn tham gia hai hoạt động trên bằng bao nhiêu phần số học sinh của lớp 5?  b) Số bạn chơi môn nào nhiều hơn và nhiều hơn bao nhiêu phần số học sinh của lớp 5A?  - GV cho HS làm bài cá nhân.  - GV mời 1 HS trình bày cách giải, cả lớp chú ý lắng nghe.  - GV nhận xét, chỉnh sửa bổ sung (nếu có).  ***Bài tập 5:*** Người ta dùng các tấm kính hình vuông cạnh m lắp sát nhau thành một vách ngăn hình chữ nhật có chiều dài 7 m và chiều rộng 4 m. Hỏi cần bao nhiêu tấm kính hình vuông để lắp vách ngăn đó.  - GV cho HS làm bài theo nhóm đôi.  - GV mời đại diện nhóm nhanh nhất trả lời, cả lớp chú ý lắng nghe.  - GV nhận xét, chỉnh sửa bổ sung (nếu có).  **3. Vận dụng: 2 phút**  - Yêu cầu HS nhắc lại cách làm các phép tính với phân số  - GV nhận xét tiết học | - HS chú ý lắng nghe, quan sát và thực hiện yêu cầu của GV.  -HS làm bài cá nhân   |  | | --- | | **a)** ; | | **b)** . |   - HS đối chiếu kết quả, sửa bài.  ***Đáp án bài 2:***   |  | | --- | | **a)** ; | | **b)** ; | | **c)** ; | | **d)** ; | | **e/**; | | **g)**  . |   - HS quan sát, sửa bài.  ***Đáp án bài 3:***   |  | | --- | | **a)** | | **b)** | | **c)** |   ***Đáp án bài 4:***  *Bài giải*  **a)** Số bạn tham gia hai hoạt động trên bằng số phần học sinh lớp 5 là:  (số học sinh)  **b)** Vì nên số bạn chơi nhảy dây nhiều hơn.  Số bạn chơi nhảy dây nhiều hơn số bạn chơi đá bóng là:  (số học sinh)  Đáp số: a) số học sinh  b) số học sinh.  - HS đối chiếu kết quả, sửa bài.  ***Đáp án bài 5:***  Bài giải  Diện tích tấm kính hình vuông là:  (m2)  Diện tích vách ngăn hình chữ nhật là:  7 4 = 28 (m2)  Số tấm kính cần dùng để lắp vách ngăn đó là:  252 (tấm)  Đáp số: 252 tấm kính hình vuông.  - HS nêu |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Chiều: Tiết 1+ 2: Tiếng Anh

*( Đ/c Vân soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Lịch sử và Địa lí

**BÀI 2: THIÊN NHIÊN VIỆT NAM (Tiết 3)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

– Trình bày được một số đặc điểm của đất và rừng của nước ta.

– Nêu được vai trò của đất và rừng đối với đời sống và hoạt động sản xuất.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực tự chủ và tự học: tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: phát triển được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết chúng

**3. Phẩm chất**

*- Chăm chỉ:* Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, thường xuyên hoàn thành các nhiệm vụ học tập, ham học hỏi, đọc sách mở rộng hiểu biết.

*- Trách nhiệm:* Có trách nhiệm với các nhiệm vụ, vai trò được giao trong bài học.

\*GDBVMT: Liên hệ đất rừng HĐ

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Máy tính, ti vi, bài giảng Power point

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động: 2 phút**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS tổ chức trò chơi “Câu cá”  - GV dẫn dắt HS vào bài học: *Hôm nay cô và các em tiếp tục tìm hiểu về đất và rừng nhé.* | | - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| **2. Khám phá: 30 phút**  **-** Mục tiêu:  + Trình bày được một số đặc điểm của đất và rừng của nước ta.  + Nêu được vai trò của đất và rừng đối với đời sống và hoạt động sản xuất. | | |
| **Hoạt động 3. Vai trò của tài nguyên thiên nhiên**  **\* Tìm hiểu đất và rừng:**  - GV chia lớp thành các nhóm (4 HS) quan sát hình SGK tr.13 và thực hiện các nhiệm vụ:  *+ Trình bày đặc điểm của các nhóm đất chính ở nước ta. Nêu vai trò của đất đối với sản xuất nông nghiệp.*  *+ Trình bày đặc điểm rừng của nước ta. Nêu vai trò của rừng đối với đời sống và hoạt động sản xuất.*    - GV tổ chức bốc thăm để HS tìm hiểu 1 trong 2 nội dung trên.  - GV hướng dẫn các thành viên trong nhóm làm việc cá nhân rồi trao đổi trong nhóm.  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trả lời. Các nhóm có cùng nội dung tìm hiểu nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có), các nhóm không cùng nội dung tìm hiểu đặt câu hỏi cho nhóm bạn.  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  *+ Đất:*  *- Nước ta có hai nhóm đất chính là nhóm đất feralit và nhóm đất phù sa.*  *- Nhóm đất feralit phân bố ở vùng đồi núi, có đặc điểm chua và nghèo mùn; thích hợp cho phát triển rừng, cây công nghiệp, cây ăn quả và cây dược liệu.*  *- Nhóm đất phù sa phân bố chủ yếu ở vùng đồng bằng, nhìn chung tơi xốp, màu mỡ, thuận lợi trồng cây lương thực (đặc biệt là lúa nước), rau đậu, cây ăn quả,...*  *+ Rừng:*  *- Rừng nhiệt đới và rừng ngập mặn chiếm diện tích lớn nhất.*  *- Diện tích rừng tăng lên do có nhiều rừng trồng mới.*  *- Rừng có vai trò quan trọng đối với đời sống và sản xuất: cung cấp gỗ và nhiều sản vật từ rừng; hạn chế xói mòn đất, lũ lụt....*  *- Nêu vai trò của tài nguyên thiên nhiên đối với cuộc sống của con người*  - GV cho HS quan sát thêm hình ảnh về đất và rừng ở Việt Nam, các loại đất feralit khác nhau ở các các vùng miền và những cây trồng đặc trưng của vùng miền đó.   |  |  | | --- | --- | | *Đất feralit có đặc tính gì và ảnh hưởng như thế nào đến*  *Đất feralit* | *Đất phù sa* | | Giá xuất khẩu hạt tiêu tăng gần 19%  *Cây hồ tiêu trồng trên đất feralit ở Tây Nguyên* | Phương pháp canh tác mới có thể làm thay đổi 5.000 năm kinh nghiệm trồng lúa  *Cây lúa nước trồng trên đất phù sa đồng bằng* | | | - HS làm việc nhóm.  -HS bốc thăm  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS quan sát. |
| \**GDBVMT: Liên hệ đất rừng HD*  *+ Liên hệ đất rừng ở Chí Linh, Kinh Môn, …*  **3. Vận dụng trải nghiệm: 3 phút** | | |
| - GV tổ chức chia sẻ theo nhóm câu hỏi: Kể tên những khu rừng lớn ở Việt Nam mà em biết?  - GD HS ý thức bảo vệ rừng  + Nhận xét kết quả nhóm và tuyên dương  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh làm việc theo nhóm  + Rừng Cúc Phương, Rừng Nam Cát Tiên, Rừng tràm Trà Sư, Rừng U Minh, Rừng Yok Đôn  -HS liên hệ  - HS lắng nghe | |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có )**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ tư ngày 25 tháng 9 năm 2024

Buổi sáng: Tiết 1: Đọc

**BÀI ĐỌC 2: MUÔN SẮC HOA TƯƠI**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 90 – 100 tiếng/ phút.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Biết tra số tay từ ngữ (từ điển) để hiểu nghĩa của từ khó. Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: *Mỗi bạn học sinh, dù là nam hay là nữ, đều rất đáng quý, đáng nên quý mến, tôn trọng bạn, dù đó là bạn nam hay bạn nữ*.

**2. Năng lực chung:**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu.

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng cảm thụ văn học, biết yêu quý bạn bè, tôn trọng quyền bình đẳng giới.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Máy tính, ti vi, bài giảng Power point

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 2 phút**  **a. Mục tiêu**  - Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Tổ chức thực hiện**  - GV yêu cầu HS xem những hình ảnh về tình cảm bạn bè khác giới dưới đây:   |  |  | | --- | --- | | Khoa học lý giải về tình bạn khác giới giữa nam và nữ, liệu nó có tồn tại  thật? | Bạn khác giới dù mối quan hệ tốt đẹp đến đâu cũng không nên chia sẻ 3 điều  này | | Những câu nói hay về tình bạn tri kỷ ngắn gọn, chân thành nhất | Nguyễn Kim  Blog | Hơn 4.670.700 Tình Bạn ảnh, hình chụp & hình ảnh trả phí bản quyền một lần  sẵn có - iStock |   - GV có thể cho học sinh nghe và hát bài *Lớp chúng mình* để tạo không khí tích cực cho giờ học:  <https://www.youtube.com/watch?v=tsIyXejAQK8>  - GV dẫn dắt, giới thiệu vào bài mới: *Chúng ta đang học chủ điểm Bạn nam, bạn nữ. Ở Bài đọc 1, các em đã đọc bài Lớp trưởng lớp tôi và biết về một bạn nữ lớp trưởng học giỏi, xốc vác, biết quan tâm đến mọi người, lo lắng cho công việc chung, khiến các bạn trong lớp đều yêu quý và tin tưởng. Hôm nay, các em tiếp tục tìm hiểu về chủ điểm Bạn nam, bạn nữ thông qua bài thơ Muôn sắc hoa tươi..*  **2. Khám phá kiến thức: 20 phút**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Lắng nghe GV đọc mẫu, hướng dẫn đọc, luyện đọc từ khó, luyện cách ngắt nghỉ và đọc câu thể hiện cảm xúc của nhân vật.  - Tự luyện đọc theo hướng dẫn.  **b. Tổ chức thực hiện**  - GV đọc mẫu cho HS nghe: *Đọc giọng hồn nhiên, vui tươi; nhấn giọng ở những từ thể hiện tình cảm của tác giả dành cho các bạn ở lớp mình; chú ý nghỉ hơi cuối dòng thơ hợp lí để các dòng thơ liền mạch về nghĩa, không bị ngắt quãng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng.*  - GV hướng dẫn HS đọc và luyện đọc một số từ khó, hướng dẫn cách ngắt nghỉ và luyện đọc một số câu thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật:  *+ Luyện đọc một số từ khó: lúc nắng, lúc nào, phái yếu, phái mạnh,…*  *+ Một số câu thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật:*  *Thời gian/* ***có đêm và ngày****//*  *Thời tiết/* ***lúc mưa lúc nắng****//*  *Trái Đất này/* ***sẽ buồn lắm****//*  *Nếu* ***thiếu bạn****/ hay* ***vắng tôi.***  - GV tổ chức cho HS đọc thành tiếng đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp. Bài đọc có thể chia thành năm khổ thơ tương ứng để luyện đọc và tìm ý:  *+ Khổ thơ 1: Từ “Thời gian có đêm và ngày” đến “Nếu thiếu bạn hay vắng tôi”.*  *+ Khổ thơ 2: Từ “Chẳng ai đặc biệt hơn người” đến “Bạn nam khỏe mạnh, thông minh”.*  *+ Khổ thơ 3: Từ “Yêu sao lớp của chúng mình” đến “Lúc nào cũng vui như Tết”.*  *+ Khổ thơ 4: Từ “Sẽ chẳng ai là phái yếu” đến “Khi chung sức giúp mọi người”.*  *+ Khổ thơ 5: Từ “Ai cũng quan trọng trên đời” đến “Bởi bạn và tôi ở đó”.*  *\* Tùy thuộc vào năng lực HS, GV có thể tách hoặc ghép đoạn để tuận tiện trong việc hướng dẫn các em luyện đọc.*  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi tìm hiểu bài*.* Trả lời câu hỏi bằng trò chơi phỏng vấn.  - Hiểu được nội dung của bài đọc.  **b. Tổ chức thực hiện.**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 4 câu hỏi trong SGK. Cả lớp đọc thầm theo:  *+ Câu 1. Theo em, tác giả muốn nói điều gì qua hai khổ thơ đầu?*  *+ Câu 2. Vì sao “lớp của chúng mình” rất đáng yêu?*  *+ Câu 3. Khổ thơ 4 khẳng định điều gì?*  *+ Câu 4. Tìm trong khổ thơ cuối một hình ảnh đẹp thể hiện ý nghĩa của bài thơ.*  - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả, cho HS chơi trò chơi *Hỏi đáp trước lớp*.  - GV phổ biến trò chơi: *Mỗi nhóm 2 bạn sẽ lên trước lớp. Bạn thứ nhất hỏi câu 1, bạn thứ hai trả lời. Sau đó bạn thứ hai hỏi câu 2, bạn thứ nhất trả lời. Lần lượt như thế đến hết. Sau đó cho họ sinh nhận xét và nhóm khác tiếp tục.*  - GV nhận xét và chốt đáp án:  *+ Câu 1: Tác giả muốn nói: Cuộc sống có bạn nữ, bạn nam cũng giống như thiên nhiên có ngày và đêm, có mưa và nắng. Dù là nam hay nữ, các bạn đều có những điểm đáng quý, đáng yêu; không có ai đặc biệt hơn người khác chỉ vì là nam hay là nữ.*  *+ Câu 2: Vì các bạn trai, bạn gái trong lớp luôn chan hoà, đoàn kết với nhau, đua nhau chăm học, chăm làm, lớp học luôn vui vẻ.*  *+ Câu 3: Khổ thơ khẳng định không có ai là phái yếu, cho dù là nữ hay nam. Khổ thơ cũng khuyên các bạn nhỏ hãy tự tin, chung sức giúp mọi người; khi đó, dù là nữ hay nam, bạn đều là phái mạnh.*  *+ Câu 4: HS có thể nêu các hình ảnh Mỗi người một ngôi sao nhỏ / Trường ta muôn sắc hoa tươi. Những hình ảnh này so sánh các bạn nam, bạn nữ trong trường đẹp như những ngôi sao nhỏ, những bông hoa tươi. Qua các hình ảnh đó, bài thơ cho thấy bạn nào cũng rất quan trọng, cũng xinh đẹp, đáng yêu, dù là nam hay nữ.*  - GV tổng kết: *Mỗi bạn học sinh, dù là nam hay là nữ, đều rất đáng quý, đáng yêu; nên quý mến, tôn trọng bạn, dù đó là bạn nam hay bạn nữ.*  **Hoạt động 3: Đọc nâng cao**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp;  - Nhắc lại được nội dung, ý nghĩa bài đọc;  - Luyện đọc trong nhóm và trước lớp.  **b. Tổ chức thực hiện**  - GV hướng đọc diễn cảm, VD, đọc diễn cảm khổ thơ thứ 2 và thứ 3:  *Chẳng ai đặc biệt hơn người/*  *Chỉ vì là trai hay gái/*  *Bạn nữ* ***đẹp xinh****,/* ***tài giỏi****/*  *Bạn nam* ***khỏe mạnh****,/* ***thông minh****.//*  *Yêu sao lớp của chúng mình/*  *Gái trai chan hòa* ***đoàn kết****/*  *Đua nhau* ***chăm sóc****,/* ***chăm làm****/*  *Lúc nào* ***cũng vui như Tết****.//*  - GV mời đại diện 1 – 2 HS nhắc lại nội dung, ý nghĩa bài đọc *Muôn sắc hoa tươi*.  - GV tổ chức cho HS đọc lại bài đọc, tổ chức cho HS thi đọc.  **3. Luyện tập – Thực hành: 16 phút**  **a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS**  - Củng cố lại kiến thức bài đọc *Muôn sắc hoa tươi*  **b. Tổ chức thực hiện:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Hỏi nhanh đáp nhanh*  ***+ Câu 1: Nêu nội dung chính của khổ thơ thứ 2.***  *A. Dù là con trai hay con gái thì đều quan trọng như nhau, đều có những điểm mạnh riêng*  *B. Con gái lúc nào cũng tài giỏi, khéo léo hơn con trai*  *C. Dù là trai hay gái thì đều là những công dân có ích cho tổ quốc*  *D. Con trai sinh ra đã khỏe mạnh, thông minh hơn con gái*  ***+ Câu 2: Bài thơ "Muôn sắc hoa tươi" được viết theo thể thơ nào?***  *A. Thể thơ tự do*  *B. Thể thơ năm chữ*  *C. Thể thơ sáu chữ*  *D. Thể thơ bảy chữ*  ***+ Câu 3: Nêu nội dung chính của khổ thơ thứ ba.***  *A. Khen ngợi tinh thần đoàn kết, chăm chỉ học tập của lớp học*  *B. Khắc họa bầu không khí vui vẻ, đoàn kết, chăm chỉ học tâp của cả lớp*  *C. Khắc họa tập thể lớp hăng hái thi đua học tập*  *D. Khen ngợi sự đoàn kết của lớp học*  ***+ Câu 4: Theo tác giả, mọi người đều là phái mạnh khi nào?***  *A. Khi được bạn bè yêu quý*  *B. Khi làm được nhiều việc tốt*  *C. Khi đạt thành tích học tập tốt*  *D. Khi giúp đỡ người khác*  ***+ Câu 5: Câu thơ “Thời gian có đêm và ngày/ Thời tiết lúc mưa lúc nắng” đã sử dụng biện pháp tu từ gì?***  *A. Biện pháp tu từ so sánh*  *B. Không sử dụng biện pháp tu từ*  *C. Biện pháp tu từ điệp từ*  *D. Biện pháp tu từ nhân hóa*  - GV mời đại diện lần lượt HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, bổ sung đáp án (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | 1. A | 2. C | 3. B | 4. D | 5. C |   **4. Vận dụng: 2 phút**  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi biểu dương những HS học tốt.  - Khuyến khích HS tìm đọc những bài viết về chủ điểm. | - HS xem tranh.  - HS lắng nghe bài hát.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.  - HS luyện đọc theo hướng dẫn của GV.  - HS luyện đọc theo nhóm.  - HS đọc bài.  - HS làm theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe GV phổ biến trò chơi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc theo hướng dẫn của GV.  - HS nhắc lại nội dung bài.  - HS đọc bài.  - HS tham gia trò chơi.  - HS trả lời câu hỏi, các HS khác lắng nghe, bổ sung đáp án (nếu có)  - HS quan sát, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Toán

**TÌM HAI SỐ KHI BIÉT TỔNG VÀ TỈ SỐ CÙA HAI SỐ ĐÓ (TIẾT 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1.Năng lực :**

- Biết cách giải bài toán “Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó” và vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn gian.

- Phát triển năng lực quan sát, giao tiếp hợp tác, giải quyết được các vấn đề khi học về dạng toán “Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số cùa hai số đó”

**2. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Máy tính, ti vi, bài giảng Power point

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động khởi động: 2 phút** | |
| * Chia sẻ 1 tình huống thực tế liên quan đến tỉ số của hai số. | HS chia sẻ |
| Tổ chức cho HS quan sát tranh và TLCH |  |
|  | HS quan sát tranh |
| Có mấy loại bóng? | Có 2 loại bóng (xanh và đỏ). |
| Tổng số bóng của cả hai loại là bao nhiêu quả? | Có tất cả (nghĩa là: tổng số bóng xanh và đỏ) 15 quả bóng |
| - Tỉ số bóng xanh và bóng đỏ bao nhiêu? | Tỉ số bóng xanh và bóng đỏ là 2/3 |
| Tính số bóng xanh và số bóng đỏ. |  |
| Bài toán đưa ra đã cho biết gì? | Cho biết tổng số bóng của 2 loại và tỉ số của 2 loại bóng đó |
| Bài toán yêu cầu gì? | Tìm hai loại bóng xanh và bóng đỏ |
| Vậy làm thế nào để tìm hai số khi biết Tổng và tỉ số của hai số đó, chúng ta cùng tìm hiểu. | HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức: 15 phút** | |
| **Bài 1.**  Đọc và phân tích bài toán. | * 2 HS đọc, phân tích. HS khác theo dõi |
|  | + Bài toán cho biết: Tổng hai số 15. Tỉ số của hai số là .  + Bài toán hói: “'Tìm hai số đó”. |
| - Tỉ số của hai số là biểu thị điều gì? | Nếu số bé là 2 phần bằng nhau thì số lớn là 3 phần như thế |
| - GV hướng dẫn HS biểu thị tỉ số bằng sơ đồ. | HS quan sát |
| * Yêu cầu HS thảo luận nhóm: thảo luận cách tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó | HS quan sát sơ đồ, suy nghĩ tìm cách giải quyết vấn đề và chia sẻ với bạn cùng nhóm. |
| - GV gợi ý: |  |
| - Có tất cả bao nhiêu phần bằng nhau? | Có tất cả 2 + 3 = 5 phần bằng nhau |
| 5 phần này có giá trị bằng bao nhiêu? | 5 phần này có giá trị bằng tổng là 15 |
| - Vậy muốn tìm giá trị 1 phần ta làm thế nào? | Tính giá trị 1 phẩn 15:5 = 3 |
| - Muốn tìm sổ bé ta phải làm gì? | Lấy giá trị 1 phần nhân với số phần tương ứng, ta có: số bé là: 3 x 2 = 6 |
| - Vậy số lớn bằng bao nhiêu? | Số lớn là: 3 X 3 = 9 hoặc 15 - 6 = 9 |
| * Gọi HS trình bày | HS nêu câu lời giải và trình bày bài giải như SGK. |
| - GV chốt lại: Với dạng “Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó”, khi giải thường tiến hành theo các bước:  + Bước 1: Vẽ sơ đồ.  + Bước 2: Tìm tổng số phần bằng nhau.  + Bước 3: Tìm giá trị một phần.  + Bước 4: Tìm số bé.  + Bước 5: Tìm số lớn. | HS lắng nghe, nhắc lại |
| * Yêu cầu HS thực hành qua ví dụ: Tìm hai số khi biết tổng của hai số là 21. Tỉ số của hai số là . | HS trình bày theo các bước giải. |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập : 20 phút** | |
| **Bài 1.**  Yêu cầu HS đọc | HS đọc bài. |
| * Hướng dẫn HS nhận biết dạng toán: ‘Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó”. | HS xác định tổng, tỉ số của hai số trong từng trường hợp. |
| * Yêu cầu HS thực hiện vào vở | HS làm vở, đổi vở kiểm tra chéo nếu làm xong.  **Toán lớp 5 Cánh diều Bài 7: Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó | Giải Toán lớp 5** |
| * Gọi HS trình bày bài. | HS trình bày, nhận xét. |
| * GV nhận xét chung |  |
| **4 Vận dụng: 3 phút** | |
| - Cho HS nêu cách tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số  - Các em có thể tìm thêm các bài toán có dạng cần tìm 2 số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó và chuẩn bị cho tiết 2 | - HS nêu  + Bước 1: Vẽ sơ đồ.  + Bước 2: Tìm tổng số phần bằng nhau.  + Bước 3: Tìm giá trị một phần.  + Bước 4: Tìm số bé.  + Bước 5: Tìm số lớn.   * HS nghe để thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3+ 4: Khoa học

**BÀI HỌC STEM: TÁCH MUỐI RA KHỎI DUNG DỊCH ( 2 tiết )**

**Gợi ý thời điểm thực hiện:**  
Khi dạy nội dung bài Mô hình thuyền buồm (môn Khoa học)  
- Tuần 12: Bài 11. Sử dụng năng lượng mặt trời, năng lượng gió, năng lượng nước chảy – Sách KNTT  
- Tuần 12: Bài 11. Năng lượng mặt trời, gió và nước chảy – Sách CTST  
- Tuần 12: Bài 6. Năng lượng mặt trời, năng lượng gió và năng lượng nước chảy – Sách CD.

**Mô tả bài học:**  
- Đề xuất được cách làm thí nghiệm để tạo hỗn hợp, dung dịch, phân biệt được hỗn hợp, dung dịch và phối hợp với kiến thức về chuyển thể của nước, xác định tỉ lệ để thực hiện tách muối ra khỏi dung dịch muối.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung chủ đạo và tích hợp trong bài học:** | | |
| ***Môn học*** | | ***Yêu cầu cần đạt*** |
| Môn học chủ đạo | Khoa học | – Phân biệt được hỗn hợp và dung dịch từ các ví dụ  – Thực hành tách muối hoặc đường ra khỏi dung dịch muối hoặc đường. |
| Môn học tích hợp | Toán | Sử dụng được một số dụng cụ thông dụng để thực hành cân, đo, đong, đếm, xem thời gian, mua bán với các đơn vị đo đại lượng và tiền tệ đã học. |

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực :**Trong bài học này, HS sẽ tìm hiểu:

- Hỗn hợp là gì? Phân biệt được hỗn hợp từ các ví dụ đã cho.Nêu được số lượng chất có trong hỗn hợp; nêu được tính chất của mỗi chất trong hỗn hợp không thay đổi; làm được thí nghiệm tạo hỗn hợp; nhận biết được các chất trong hỗn hợp có thể hòa tan vào nhau hoặc không hòa tan vào nhau.

*-* Biết cách tạo ra các hỗn hợp, dung dịch có thể sử dụng trong thực tế, ví dụ: Hỗn hợp muối tiêu; dung dịch nước cam…

- Hiểu được quy trình tách muối từ nước biển.

- Đề xuất cách tách muối ra khỏi dung dịch mà không cần ánh nắng mặt trời bằng những dụng cụ đơn giản.

- Xác định tỉ lệ muối để thực hiện tách muối ra khỏi dung dịch muối.

- Biết thực hành thí nghiệm tách các muối ra khỏi dung dịch.

**2. Phẩm chất**:

*- Nhân ái*: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm

vụ.

- Biết ứng dụng cách tách các chất ra khỏi dung dịch vào cuộc sống.

- Thể hiện được phẩm chất trung thực, trách nhiệm khi tham gia hoạt động nhóm tạo trong thực hiện làm thí nghiệm và các hoạt động khác.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Máy tính, ti vi, bài giảng Power point, phiếu học tập, bảng nhóm

 Các phiếu học tập (trong phụ lục)

- Phiếu đánh giá theo nhóm (trong phụ lục)

- Hình ảnh về các chất, hình ảnh hỗn hợp, dung dịch, phiếu đánh giá tiêu chí.

- Các nguyên liệu: Muối, nước.

- Dụng cụ: Đèn cồn, giấy thấm, cốc, thìa, que gạt, pipet nhựa, lưới tản nhiệt.

- Đoạn video về thực hành thí nghiệm tách muối ra khỏi dung dịch nước muối.

**Chuẩn bị của HS (dành cho 1 nhóm)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị/Dụng cụ** | **Số lượng** | **Hình ảnh minh hoạ** |
| 1 | Que gạt | 6 hộp |  |
| 2 | Nước | 1 cốc |  |
| 3 | Giấy thấm | 6 tờ |  |

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | | |
| **1. Khởi động: 2 phút** | | |
| - GV mời một bạn lên điều khiển cùng đọc bài vè hỗn hợp.  **Vè hỗn hợp**  Lẳng lặng mà nghe  Tôi đọc bài vè  Hỗn hợp bạn nhé!  Ăn vào mát mẻ  Là salad xanh  Thanh đạm là anh  Lạc rang vừng đỗ  Tô chanh chút muối  Đánh đuổi họng đau  Bạn ơi đố nhau?  Từ đâu có muối?  - Sau khi đọc xong bài vè, bạn HS đặt câu hỏi: Các bạn hãy cho tớ biết nội dung bài vè là gì nào?  - GV khen tất cả HS khởi động rất hào hứng, hỏi đáp rất hay và trả lời đúng.  **Hoạt động 1. Tìm hiểu Quy trình làm muối từ nước biển**   |  |  | | --- | --- | | *Mục tiêu: HS biết được quy trình làm muối của diêm dân.*  *Cách tiến hành:* | | | - GV đặt vấn đề: Các con ạ, muối ăn là loại khoáng chất được sử dụng như một loại gia vị, có vai trò cực kì quan trọng với sức khoẻ và đời sống của chúng ta. Để hiểu được muối được làm ra như thế nào cô mời các con xem video để biết bà con nông dân vùng biển làm muối như thế nào nhé, sau khi xem xong chúng ta hãy nhớ và trình bày lại quy trình làm muối này.  - GV yêu cầu: Qua video và những thông tin trong sách. Hãy thảo luận nhóm 6 và hoàn thành cho cô phiếu bài tập sau, cô mời một bạn đọc. |  |   Quy trình làm muối biển  - GV đặt câu hỏi:  + Ai xung phong lên trình bày nào.  + GV chiếu soi phiếu học tập của HS.  Gợi ý:  Quy trình làm muối biển gồm có hai công đoạn đó là cung cấp nước biển và kết tinh, thu muối. Hai công đoạn này, gồm có các bước: Dẫn nước biển lọc qua con mương, qua giếng, múc nước lên ruộng và phơi nắng. Cuối cùng là thu hoạch muối.  Quy trình làm muối biển   |  |  | | --- | --- | | GV đặt câu hỏi: Tại sao phải phơi nắng nước biển mới thu được muối? (*Vì khi phơi nắng nước sẽ bay hơi còn lại muối ta sẽ thu được muối*).  - GV khen tất cả các HS. Qua phần thảo luận cô thấy các con đã hiểu được quy trình làm ra muối biển. Vậy bạn nào giỏi hãy dựa vào hình ảnh sau đây đóng vai một nhà khoa học giới thiệu lại cho các bạn nghe.  - GV khen HS đóng vai nhà khoa học rất tốt, chúng ta nổ một tràng pháo tay khen bạn nào.  - GV đặt vấn đề để dẫn dắt vào bài mới: Việc làm nước bay hơi để thu được muối người ta gọi là tách muối đấy. Vậy tách muối không cần ánh nắng mặt trời ta làm như thế nào?  Để trả lời cho câu hỏi đó, chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay: *Tách muối ra khỏi dung dịch*(dán bảng: ***Tách muối ra khỏi dung dịch***).  - GV nêu: Các con ạ, để tách được muối chúng ta cần có tiêu chí cụ thể và đây là một tiêu chí. Cô mời một bạn lên đọc  + Tiêu chí sản phẩm  - Thu được 10g muối từ nước muối  \* Sử dụng các dụng cụ đơn giản trong lớp để làm bay hơi mà không cần phơi nắng.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để đưa ra tiêu chí sản phẩm của nhóm.  - GV mời các nhóm lên trình bày tiêu chí của nhóm mình.  - GV nhận xét và yêu cầu HS điều chỉnh lại tiêu chí nếu cần.  - GV đặt vấn đề: Để giải quyết vấn đề này chúng mình cần phải hiểu về hỗn hợp và dung dịch. Cô cùng các con chuyển sang hoạt động 2: Hỗn hợp và dung dịch.  **Hoạt động 2. Hỗn hợp và dung dịch**  **\* Mục tiêu: HS làm được thí nghiệm tạo ra hỗn hợp và dung dịch**  **\* Cách tiến hành:** | - Hs xem video.  - HS giơ tay phát biểu.  - HS trình bày.  - HS suy nghĩ trả lời.  - HS giơ tay phát biểu.  - HS lắng nghe. |   - GV giới thiệu:Để hiểu được thế nào là hỗn hợp? Thế nào là dung dịch? Chúng ta cần làm hai thí nghiệm, đây là dụng cụ và vật liệu để các con thực hiện bao gồm: đường, muối ăn, nước; cốc, thìa nhựa, cân. Cô mời các nhóm trưởng lên nhận, đưa về cho nhóm mình.   GV yêu cầu 1 bạn HS lên đọc Thí nghiệm 1  *Hãy trộn muối và đường theo như gợi ý trong sách - trang 8 và hoàn thành phiếu học tập sau:*  *PHIẾU 1*   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | *Khối lượng* | *Đường* | *Muối* | *Hỗn hợp* | |  |  |  |   *PHIẾU 2*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | *Tỉ lệ khối lượng* | *Tỉ lệ muối* | *Tỉ lệ đường* | |  |  |   - GV yêu cầu các nhóm thực hiện thí nghiệm.  - GV: Thời gian thảo luận đã hết. Cô thấy các nhóm làm việc rất tích cực, mời các con chia sẻ kết quả làm việc của nhóm mình.  **-**GVtuyên dương các nhóm thực hiện thí nghiệm rất tốt. Từ kết quả thí nghiệm, hãy so sánh tổng khối lượng đường và muối trước khi trộn với khối lượng trong cốc?  - GV đặt câu hỏi: Vừa rồi các con đã tạo được bao nhiêu hỗn hợp? Tỉ lệ muối và tỉ lệ đường trong các hỗn hợp khác nhau không?  - GV cầm cốc của một nhóm, nói: Muối và đường trong các cốc của con tạo ra gọi là hỗn hợp muối đường. Khối lượng của hỗn hợp bằng tổng khối lượng của các chất có trong hỗn hợp. Trong hỗn hợp đều có tỉ lệ các chất nhất định.  **-**GV vừa nói vừa thực hiện: Chúng ta có thể thêm ớt, hạt tiêu vào trong cốc thì trong cốc này được gọi là hỗn hợp không?  - GV tiếp tục đặt câu hỏi: Vậy để có hỗn hợp ta cần có bao nhiêu chất trộn vào nhau?  (**Hai hay nhiều chất trộn lẫn với nhau**).  - Các con có thể nhìn thấy được hạt muối, hạt đường ở trong cốc không?  - Các con có thể lấy riêng được muối (hoặc đường) ra khỏi hỗn hợp này không? Vì sao?  - Những hỗn hợp nào chúng ta có thể lấy riêng hoàn toàn được như ban đầu? Vì sao?  - Muối, đường, lạc, đỗ là các chất ở thể gì?  - Theo các con, hỗn hợp muối đường này có vị gì?  - GV giảng:  + Những hỗn hợp mà các con vừa kể ra là hỗn hợp do các chất rắn tạo thành. Nhưng cũng có những hỗn hợp được tạo bởi chất rắn và chất lỏng như: nước với cát hoặc chất lỏng với lỏng như nước với xăng. Vì cát và xăng không tan trong nước đấy các con ạ.  Trong hỗn hợp các chất vẫn giữ nguyên tính chất ban đầu của nó (GV dán “Giữ nguyên tính chất” vào bảng).  - GV hỏi lại HS: Vậy các con hiểu thế nào là hỗn hợp?  - GV dẫn: Vừa rồi các con đã tạo được hỗn hợp. Nếu ta cho đường vào nước hoặc muối vào nước rồi khuấy lên, thì có được gọi là hỗn hợp không? Chúng mình cùng làm thí nghiệm tiếp nhé.  - GV yêu cầu các nhóm: Bây giờ các con hãy tạo nước muối hoặc nước đường, theo yêu cầu trong 2 phút  \* GV chốt: Muối, đường tan và phân bố đều trong nước tạo thành dung dịch gọi là dung dịch nước muối và dung dịch nước đường. Nước gọi là dung môi, đường và muối được gọi là chất tan. Khối lượng của dung dịch bằng khối lượng của chất tan và dung môi.  - Như vậy nước muối và nước đường được gọi dung dịch. (**dán chữ: Dung dịch).**  \* GV chốt ghi nhớ.  - Yêu cầu HS nhắc lại ghi nhớ  - Gv chốt lại.  - GV đặt câu hỏi tiếp: vậy con hiểu thế nào là dung dịch?  - GV: Dung dịch được tạo bởi hai hay nhiều chất, các chất được hòa tan và phân bố đều. ( GV dán chữ: Hai chất trở lên; Hòa tan, phân bố )  - GV dẫn: Các con đã biết thế nào là hỗn hợp, thế nào là dung dịch rồi. Bây giờ chúng ta chuyển sang hoạt động tiếp theo để phân biệt hỗn hợp và dung dịch nhé!  \* Hoạt động 3: Phân biệt hỗn hợp và dung dịch  *Mục tiêu: HS phân biệt được dung dịch, hỗn hợp từ các ví dụ đã cho.*  *Cách tiến hành:*  *-* GV chiếu hình ảnh và nói: Trên tay cô là bộ ảnh giống như bộ ảnh ở dưới bàn của các con. Bây giờ, hãy thảo luận nhóm, xác định xem trường hợp nào là hỗn hợp, trường hợp nào dung dịch. Thời gian thảo luận là 1’.Trong quá trình thảo luận, 2 nhóm nào có tín hiệu nhanh nhất sẽ được lên trình bày kết quả, các nhóm còn lại sẽ nhận xét. Các con đã sẵn sàng chưa. Thời gian thảo luận bắt đầu.  - GV mời 2 nhóm nhanh nhất lên báo cáo kết quả.  - GV hỏi: Vì sao dầu ăn và nước không phải là dung dịch?  - GV chiếu hình ảnh và nói: Vì dầu ăn không hòa tan trong nước và nổi trên mặt nước.  - GV yêu cầu HS đặt thêm các hỗ hợp không phải là dung dịch mà con biết?  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | | - HS đọc đồng thanh và đánh phách theo nhạc.  - HS trả lời  - Hs xem video.  - HS giơ tay phát biểu.  - HS trình bày.  - HS suy nghĩ trả lời.  - HS giơ tay phát biểu.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe một bạn lên đọc  - HS thảo luận nhóm  - Đại diện các nhóm lên trình bày  - HS lắng nghe.  - Nhóm trưởng lên nhận dụng cụ, vật liệu thí nghiệm.  - HS đọc yêu cầu trước lớp. Các HS khác lắng nghe.  - HS lắng nghe.   HS lấy ví dụ: Hỗn hợp lạc đỗ vì các hạt đỗ, hạt lạc có kích thước lớn.  - HS trả lời.  - Hỗn hợp muối đường có vị mặn của muối và vị ngọt của đường.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện yêu cầu  -HS trả lời  -HS lắng nghe.  - Các nhóm thảo luận  - 2 nhóm lên báo cáo kết quả  -HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Chiều: Tiết 1: Thể dục

*( Đ/c Hồng soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Âm nhạc

*( Đ/c Hiền soạn và dạy )*

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Hoạt động trải nghiệm 2

**HĐGD THEO CHỦ ĐỀ: NUÔI DƯỠNG, GIỮ GÌN TÌNH THẦY TRÒ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực**

**- Nêu được những việc làm cụ thể để nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò.**

**- Thực hiện được những lời nói, việc làm để nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò trong một số tình huống cụ thể.**

*\* QCN: Quyền tự do bày tỏ ý kiến (không trái pháp luật)*

**2. Phẩm chất**

- Thể hiện được tình cảm, sự trân trọng đối với thầy cô giáo.

- Bỗi dưỡng phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Máy tính, ti vi, bài giảng Power point

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 2 phút**   |  |  | | --- | --- | | - GV chia HS thành các nhóm (4 – 6 HS) và giao nhiệm vụ: *Nêu những câu ca dao, thành ngữ, tục ngữ nói về công ơn của thầy cô.*  - GV mời đại diện các nhóm lần lượt đọc đáp án. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, ghi nhận đáp án hợp lí*:*  *+ Cơm cha, áo mẹ, chữ thầy*  *Nghĩ sao cho bõ những ngày ước mong.*  *+ Tiên học lễ, hậu học văn.*  *+ Nhất tự vi sư, bán tự vi sư,...*  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học. | - HS lắng nghe câu hỏi.  - HS trả lời câu hỏi.    HS lắng nghe và tiếp thu.  - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học. | | |
| **2. Khám phá: 15 phút** | |
| **Hoạt động 1: Chia sẻ về chủ đề Nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò**  *Nhiệm vụ 1: Chia sẻ ý kiến của em về chủ đề Nuôi dưỡng, giữ gìn tình cảm thầy, cô*  - GV tổ chức cho HS chia sẻ cặp đôi theo các nội dung:  *+ Cách em ứng xử và giao tiếp với thầy cô.*  *+ Những việc em đã làm để nuôi dưỡng và giữ gìn tình thầy trò.*  *+ Cảm xúc của em khi thực hiện các việc làm đó.*  - GV mời một số cặp HS chia sẻ trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận đáp án hợp lí và khen ngợi HS:  *Nhiệm vụ 2: Đề xuất những việc cụ thể để nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò.*  - GV tổ chức cho HS thảo luận toàn lớp, đề xuất những việc làm cụ thể để nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò.  - GV khuyến khích HS mạnh dạn đưa ra ý kiến.  - GV ghi nhận những đáp án hợp lí và ghi vào bảng phụ.    - GV mời 1 – 2 HS tổng kết lại những việc làm cụ thể để nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò.  - GV nhận xét, kết luận:  **Hoạt động 2: Thực hành những việc làm nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò.**  *Nhiệm vụ 1: Đóng vai thực hành những lời nói, việc làm để nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò.*  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 – 6 HS  - GV yêu cầu HS:  *+ Đọc tình huống SGK tr.11.*  *+ Đóng vai thực hành những lời nói, việc làm để nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò.*  - GV hướng dẫn các nhóm:  *+ Thảo luận về những lời nói, việc làm để nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò trong mỗi tình huống.*  *+ Phân vai và chuẩn bị lời thoại cho các thành viên.*  - GV mời 2 – 3 nhóm trình bày phân vai xử lí tình huống trước lớp. HS khác quan sát, nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận cách xử lí hợp lí của các nhóm:  *Nhiệm vụ 2: Chia sẻ bài học em rút ra sau tình huống.*  - GV đặt câu hỏi mở rộng cho HS cả lớp:  *+ Em thích phần đóng vai của nhóm nào nhất? Vì sao?*  *+ Em cảm thấy việc thực hiện lời nói, việc làm để nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò có khó không?*  *+ Em học được điều gì từ mỗi tình huống?*  - GV mời một số HS trả lời. HS khác lắng nghe, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét đánh giá, ghi nhận đáp án hợp lí  - GV kết luận:  **3. Luyện tập - Thực hành: 20 phút**  ***Bài tập trắc nghiệm:***  - GV cho HS làm việc cá nhân để trả lời các câu hỏi sau:  **Câu 1:** Đâu là cách để phát triển mối quan hệ với thầy cô?  A. Kính trọng, lễ phép với thầy cô.  B. Gần gũi, chia sẻ với bạn bè khó khăn trong học tập.  C. Khuyến khích các bạn tham gia các hoạt động tập thể lớp.  D. Cùng bạn thực hiện nhiệm vụ chung được giao.  **Câu 2:** Theo em, đâu là vấn đề nảy sinh trong quan hệ thầy trò?  A. Học sinh lễ phép, vâng lời thầy cô.  B. Học sinh hoàn thành nhiệm vụ được thầy cô giao.  C. Học sinh có thái độ hoặc lời nói vô tâm khiến thầy cô buồn lòng.  D. Thầy cô tuyên dương học sinh có thành tích tốt.  **Câu 3:** Câu ca dao, tục ngữ nào dưới đây nói về chủ đề thầy trò?  A. Có công mài sắt, có ngày nên kim.  B. Không thầy đố mày làm nên.  C. Trăm hay không bằng một thấy.  D. Ăn có nơi, làm có chỗ.  **Câu 4:** Nguyên nhân dẫn đến khó khăn trong việc giữ gìn tình thầy trò?  A. Làm chủ được cảm xúc, hành động khi có hiểu lầm.  B. Chủ động giải thích, trình bày suy nghĩ một cách lễ phép.  C. Quan tâm đến cảm xúc của thầy cô.  D. Ngại ngùng khi phải tiếp xúc và trò chuyện với thầy cô.  - GV mời 2 -3 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  **4. Vận dụng: 3 phút**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  *\* QCN: Theo các em chúng ta có quyền bày tỏ ý kiến của mình với mọi người xung quanh và đặc biệt là những ý kiến không trái với pháp luật không?*  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Tìm hiểu việc làm phát huy truyền thống nhà trường. | - HS lắng nghe câu hỏi và chia sẻ cặp đôi  - HS trả lời câu hỏi.    - HS lắng nghe và tiếp thu.  -HS thảo luận  -HS trình bày  *+ Cách em ứng xử và giao tiếp với thầy cô: dùng kính ngữ, lễ phép, thể hiện sự tôn*  *trọng, quan tâm thầy cô...*  *+ Những việc em đã làm để nuôi dưỡng*  *và giữ gìn tình thầy trò: Hỏi thăm sức*  *khỏe của thầy cô, giúp đỡ thầy cô khi cần...*  *+ Cảm xúc của em khi thực hiện các việc*  *làm đó: vui, phấn khởi...*  - HS làm việc nhóm  -HS làm theo hướng dẫn của GV  - HS đóng vai theo nhóm.  *+ Tình huống 1: Lan rủ các bạn cùng ra giúp đỡ cô Lan bê chồng sách.*  *+ Tình huống 2: Huy nên nói cho bố mẹ*  *về cô Hằng và có thể cùng bố mẹ đến chào*  *hỏi cô.*  -Các nhóm đóng tình huống  -HS theo dõi  - HS nêu ý kiến.  -HS tham gia làm trắc nghiệm   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | | **Đáp án** | **A** | **C** | **B** | **D** |   - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ năm ngày 26 tháng 9 năm 2024

Buổi sáng

Tiết 1: Luyện từ và câu

**DẤU GẠCH NGANG**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Hiểu tác dụng của dấu gạch ngang (dùng để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích).

- Nhận biết được vị trí của dấu gạch ngang.

**2. Năng lực chung:**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Biết cùng các bạn thảo luận nhóm và trao đổi để thực hiện bài tập.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Biết vận dụng kiến thức về vị ngữ để đặt câu.

**3. Phẩm chất:**

- Có trách nhiệm hoàn thành bài, tự giác giải quyết các nhiệm vụ học tập

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Máy tính, ti vi, bài giảng Power point, phiếu học tập cho hoạt động 2

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động: 2 phút**  - GV có thể cho HS chơi Trò chơi Thử tài siêu nhí.  Cách chơi: GV sẽ đưa ra câu hỏi “Nêu tác dụng của dấu gạch ngang” để thử tài trí nhớ của HS trong lớp. HS lần lượt nêu các tác dụng của dấu gạch ngang đã học ở lớp 4. Bạn nào nêu đúng và đầy đủ nhất sẽ là người chiến thắng.  - GV nhận xét.  - GV giới thiệu vào bài mới. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  -HS theo dõi |
| **2. Hoạt động khám phá: 15 phút**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về dấu gạch ngang.**  - GV mời 1, 2 HS đọc yêu cầu của BT (Nhận xét về vị trí và tác dụng của mỗi dấu gạch ngang trong mẩu truyện Quà tặng bố.). Cả lớp đọc thầm theo.  - GV cho HS thảo luận theo nhóm 2 để hoàn thành bài tập.  - GV tổ chức cho HS trình bày kiến thức cần ghi nhớ vừa rút ra từ phần *Nhận xét.*  - 2 HS đọc lại kiến thức cần nhớ. | - HS đọc.  - HS thảo luận và hoàn thành nhiệm vụ.  - Đại diện 2 nhóm trình bày kết quả trước lớp, các HS khác nêu ý kiến. |
| **3. Hoạt động luyện tập: 20 phút**  **Hoạt động 2: Luyện tập về dấu gạch ngang.**  a. Tìm dấu gạch ngang đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong đoạn truyện (BT 1).  - Giáo viên mời 1, 2 HS đọc yêu cầu bài tập 1. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV cho học sinh suy nghĩ cá nhân và tìm dấu gạch ngang trong đoạn truyện rồi tìm trong số đó những dấu gạch ngang đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.  - GV cho HS trao đổi ý kiến theo nhóm 2.  - GV chốt đáp án đúng: Các dấu gạch ngang có tác dụng đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích (bộ phận được in nghiêng). GV giải thích tác dụng cụ thể của bộ phận ấy:  b. Thêm dấu gạch ngang vào vị trí thích hợp trong đoạn truyện để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích (BT 2).  - GV mời 1, 2 HS đọc yêu cầu của BT 2. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV chốt đáp án đúng: “Sáng Chủ nhật, chúng ta có buổi tham quan nông trại. Các em nhớ mang bút và sổ tay để ghi chép, chuẩn bị cho bài viết sắp tới nhé!” - đó là thông báo của cô giáo chủ nhiệm từ buổi chiều thứ Năm. Lan háo hức lắm. Cô bé thấy thời gian trôi thật chậm, mãi mà không tới Chủ nhật. | - HS đọc.  - Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả của nhóm mình trước lớp:   |  |  | | --- | --- | | **Vị trí của các dấu gạch ngang** | **Tác dụng của dấu gạch ngang** | | Dấu gạch ngang đầu câu:  - *Con hi vọng món quà nhỏ này...* | Đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật. | | Các dấu gạch ngang ở giữa câu hoặc ở  phần cuối câu. | Đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích  trong câu hoặc trong đoạn văn. |   - HS đọc.  - HS làm việc cá nhân: đọc thầm đoạn truyện, sau đó làm bài vào phiếu học tập.  - Một số HS báo cáo kết quả, các HS khác nêu ý kiến. |
| **4. Hoạt động vận dụng: 3 phút**  - GV hỏi: Bài học hôm nay giúp các em biết được điều gì?  - Điều đó giúp em việc gì?  - GV nhận xét tiết học.  - HS ghi nhớ kiến thức và về nhà học thuộc phần ghi nhớ. Chuẩn bị bài sau: Bài viết 2: Luyện tập tả người**.** | - HS nhắc lại nội dung bài học.  - Biết được tác dụng, vị trí của dấu gạch ngang để tìm và thêm dấu gạch ngang đúng chỗ.  - HS nghe và thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Toán

**BÀI 2: ÔN TẬP VỀ CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN (TIẾT 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

*Sau bài học, HS sẽ đạt được các yêu cầu sau:*

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng: Thực hiện được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia các số tự nhiên. Vận dụng được tính chất của phép tính với số tự nhiên để tính nhẩm và tìm thành phấn chưa biết của phép tính một cách hợp lí.

- Học sinh phát triển năng lực giải quyết vấn đề, tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, và mô hình hóa toán học thông qua việc vận dụng phép tính để giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả và trao đổi, và áp dụng kỹ năng tính toán trong các tình huống thực tế như tính tiền khi mua sắm.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Trung thực: Trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Máy tính, ti vi, bài giảng Power point.

- HS: Bảng con (HĐ Khởi động)

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**2 phút | |
| - GV tổ chức trò chơi *Ai nhanh - Ai đúng* để khởi động tiết học.  *Bộ câu hỏi* | | - HS chơi trò chơi bằng cách ghi kết quả lựa chọn vào bảng con. | |
| 1. Tính: 574 + 398 = ?  a. 872 b. 972 c. 862 d. 772  2. Tính: 925 - 487 = ?  a. 448 b. 438 c. 458 d. 468  3. Tính: 67 x 45 = ?  a. 3015 b. 3035 c. 3025 d. 3045  4. Tính: 864 : 24 = ?   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | a. 36 | b. 35 | c. 34 | d. 33 | | | Đáp án b  Đáp án b    Đáp án a  Đáp án a | |
| - GV nhận xét, tuyên dương.  🡪Dẫn dắt vào tiết học | | - HS nghe | |
| **2. Luyện tập: 30 phút** | | | |
| Bài 4 | |  | |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4. | | - HS đọc yêu cầu bài tập 4. | |
| - Gv yêu cầu HS xác định việc cần làm. | | - Tính giá trị của mỗi biểu thức. | |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán trang 8.  Đáp án | |
| - Gọi 3 HS lên bảng chữa bài. Mỗi HS một cột. | | - HS chữa bài, nhận xét, bổ sung. | |
| => GV nhận xét, củng cố cách tính giá trị của biểu thức. | | - Nghe, ghi nhớ. | |
| Bài 5 | |  | |
| - GV cho HS đọc đề bài, thảo luận cặp đôi và trả lời các câu hỏi sau: | | - Thực hiện theo nhóm đôi. | |
| *+ Bài toán cho biết điều gì? Bài toán yêu cầu gì?* | |  | |
| *+ Để tính giá tiền mua mỗi bộ quần áo trẻ em, ta làm như thế nào?* | |  | |
| - GV cho HS làm bài cá nhân vào vở, trao đổi kết quả với bạn cùng bàn. | | **-**  HS làm bài vào VBT Toán trang 8. Đáp án | |
| - GV mời 1HS lên bảng trình bày lời giải, cả lớp quan sát bài làm của bạn.  - GV nhận xét, chốt cách giải toán.  Bài 6: Yêu cầu HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS làm bài | | - 1 HS chữa bài trên bảng, HS khác nhận xét.  -HS đọc yêu cầu  - HS làm bài | |
| - GV nhận xét, chốt cách giải toán. | |  | |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm:** 5 phút | |  | |
| **-**  GV yêu cầu HS quan sát hình 9 ô vuông, suy nghĩ và đặt các số từ 1 đến 9 vào ô 🞎 (mỗi số chỉ dùng một lần) sao cho tổng các số ở hàng dọc và hàng ngang đều là số lẻ. | | - HS thảo luận trong nhóm 4 để tìm cách đặt các số từ 1 đến 9 vào ô 🞎 (mỗi số chỉ dùng một lần) sao cho tổng các số ở hàng dọc và hàng ngang đều là số lẻ. | |
| - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. | | - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả trước lớp | |
| - GV khuyến khích HS giải thích cho bạn nghe cách nghĩ của mình. | | - HS chia sẻ có thể giải thích cho bạn nghe cách nghĩ của mình. | |
| - GV nhận xét, gợi ý giúp HS nhận thấy: Thông qua bài tập, để giải quyết được vấn đề cần biết cách quan sát, biết cách tìm mối liên hệ giữa các con số với yêu cầu bài toán.  Chẳng hạn: HS lập luận tổng của một số chẵn và một số lẻ sẽ là một số lẻ, nên có thể lấy các số chẵn đặt vào các góc, các số lẻ ở các ô còn lại ta luôn được đáp án đúng.  - Nhận xét tiết học.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau: *Ôn tập về giải toán (tiết 1)* | | Có nhiều phương án đúng. VD   |  |  |  | | --- | --- | --- | | 2 | 1 | 4 | | 5 | 9 | 3 | | 6 | 7 | 8 |   - Nghe, thực hiện. | |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Toán tăng

**TÌM HAI SỐ KHI BIẾT TỔNG VÀ TỈ SỐ CỦA HAI SỐ**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

- Củng cố cho HS cách giải bài toán “ Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó”.

- HS có kĩ năng nhận biết và giải thành thạo dạng toán trên.

- Phát triển khả năng tư duy, kĩ năng suy luận.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Máy tính, ti vi, bài giảng Power point

**III. Các hoạt động dạy hoc:**

**1. Hoạt động khởi động: 2 phút**

|  |  |
| --- | --- |
| - Nêu các bước giải bài toán: Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó.  - Gọi HS trình bày, lớp nhận xét bổ sung.  *Chốt:* *Các bước giải bài toán:*  *+ Vẽ sơ đồ minh hoạ bài toán.*  *+ Tìm tổng số phần bằng nhau.*  *+ Tìm giá trị một phần.*  *+ Tìm số bé, tìm số lớn.*  Lưu ý : Bước tìm giá trị một phần và bước tìm số bé (SL) có thể làm gộp lại. | - HS nói cho bạn nghe N2.  - 2 - 3 HS trình bày.  - HS nhắc lại các bước. |

**2. Hoạt động Thực hành : 30 phút**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 1**: Trên bãi có tất cả 30 con trâu và bò. Số trâu bằng số bò. Hỏi trên bãi cỏ có bao nhiêu con trâu, bao nhiêu con bò ?  - Bài toán cho biết gì? Hỏi gì?  - Bài toán thuộc dạng toán gì?  - Yêu cầu HS làm bài, chữa bài.  - Theo dõi, nhận xét.  Chốt: Yêu cầu HS nêu lại cách giải bài toán dạng tìm 2 số khi biết tổng và tỉ số của 2 số đó.  **Bài 2:** Đội văn nghệ của trường có tất cả 24 bạn. Số bạn nam bằng số bạn nữ. Hỏi có mấy bạn nam, mấy bạn nữ?  - Bài toán thuộc dạng toán nào?  - Nêu các bước giải bài toán.  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - GV nhận xét, đánh giá  *- Chốt: Cách giải bài toán Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó.*  **Bài 3:** TBC hai số là 60. Biết số lớn gấp đôi số số bé. Tìm hai số.  - Các bước h/d tương tự bài 1.  HD: Em hiểu số lớn gấp đôi số bé là như thế nào?  Tổng hai số đã biết chưa? Tìm như thế nào?  ĐS: SL= 80; SB = 40  - Nhắc lại các bước giải ở bài tập này.  **Bài 4:** Cho phân số . Hỏi để được một phân số bằng  thì phải cộng thêm vào tử số và bớt ở mẫu số của phân số đã cho cùng một số tự nhiên nào?  - Yêu cầu HS đọc đề, phân tích.  - GV hướng dẫn:  + Nếu cộng thêm vào tử số và bớt ở mẫu số của phân số cùng một số tự nhiên thì tổng của tử số và mẫu số như thế nào?  + Tổng của TS và MS đã cho là bao nhiêu? Phân số mới bằng bao nhiêu?  + Bài toán thuộc dạng toán gì?  -Yêu cầu HS làm bài theo nhóm 2  Bài giải: Tổng của mẫu số và tử số của phân số  là: 3 + 18 = 21  Khi cộng thêm vào tử số và bớt ở mẫu số của phân số đã cho cùng một số tự nhiên thì tổng của mẫu số và tử số không thay đổi,  Vì phân số mới bằng  tức tử số gồm 3 phần thì mẫu số gồm 4 phần bằng nhau như thế  Vậy tử số mới bằng 21 : 7 x 3 = 9  Mẫu số bằng: 21- 9 = 12  Ta được phân số mới bằng  Vậy phải cộng thêm vào tử số và bớt ở mẫu số của phân số  cùng một số tự nhiên:  9 - 3 = 6.  -GV chữa bài, nhận xét  Chốt: Yêu cầu HS nêu cách giải với các bài toán dạng thêm vào tử, bớt mẫu của phân số với cùng một số tự nhiên.  **3. Hoạt động Vận dụng: 3 phút**  - Nêu các bước giải dạng toán: Tìm 2 số khi biết tổng và tỉ số của hai số.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn HS về xem lại bài | - HS đọc, xác định yêu cầu bài.  - HS nêu.  - HS làm bài cá nhân vào vở.  - 1HS làm bảng lớp, nhận xét chữa bài.  Đáp số: Bò: 24 con  Trâu: 6 con  *-* HS nêu lại.  - Dạng toán Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số đó..  - 1 HS nêu.  - HS làm bài cá nhân vào vở.  TBC: 60  SL: gấp đôi số bé  SL, SB: ....?  - số bé là 1 phần thì số lớn bằng 2 phần như thế.  - tổng hai số = TBC x 2  - Hs làm vở  - Hs nêu lại.  - HS đọc và phân tích bài  - ...không thay đổi  - ..3 + 18 = 21, PS mới là  - ...tổng – tỉ....  -HS làm bài. 1 HS lên bảng làm  -HS theo dõi  - 2 HS nhắc lại. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 4: Đạo đức

**BÀI 1: EM BIẾT ƠN NHỮNG NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI QUÊ HƯƠNG,**

**ĐẤT NƯỚC (Tiết 3)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

*+Nhận thức chuẩn mực hành vi:* Nêu được lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi thể hiện lòng biết ơn người có công với quê hương, đất nước.

*+ Năng lực điều chỉnh hành vi:* Thể hiện được lòng biết ơn những người có công với quê hương, đất nước bằng lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi. Nhắc nhở bạn bè có thái độ, hành vi biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.

**2. Năng lực chung:**

-Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập (qua hoạt động thảo luận nhóm).

**3. Phẩm chất**

*- Yêu nước:* Kính trọng, biết ơn người có công với quê hương, đất nước.

*- Nhân ái:* Thể hiện được sự yêu quý bạn bè trong quá trong quá trình thảo luận nhóm.

*- Trách nhiệm:* Thực hiện những nhiệm vụ cá nhân và nhóm trong bài học.

\* GDĐP: Truyền thống uống nước nhớ nguồn, tương thân tương ái.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Máy tính, ti vi, bài giảng Power point

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. Khởi động: 2 phút**  **a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - Cho HS xem video bài hát *Cảm ơn chú bộ đội* của tác giả Nguyễn Văn Chung và trả lời câu hỏi.  Bài hát hát thể hiện điều gì?  - Nhận xét- đánh giá khích lệ HS | | | - Học sinh xem video hát theo và trả lời câu hỏi.  - Lòng biết ơn với người có công với quê hương, đất nước. |
| *Giới thiệu bài: Biết ơn người có công với quê hương, đất nước là trách nhiệm của mỗi công dân. Chúng ta có thể thể hiện lòng biết ơn này bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi và nhắc nhở mọi người. Tiết học* ***“Em biết ơn người có công với quê hương, đất nước”- Tiết 3*** *ngày hôm nay sẽ giúp các em thể hiện lòng biết ơn những đóng góp của họ trong cuộc sống* | | | |
| **2. Thực hành, luyện tập: 30 phút**  **Hoạt động 1: Xử lí tình huống.**  **a) Mục tiêu:**  Học sinh đưa ra được cách ứng xử phù hợp nhằm rèn luyện lòng biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.  **b) Nội dung**  Học sinh đọc các tình huống trong SGK trang 9, 10 và cho biết cách ứng xử của mình.  **c) Tổ chức thực hiện**  - GV chia lớp thành các nhóm học tập.  - Yêu cầu các nhóm đọc tình huống trong SGK và trả lời câu hỏi: *Em sẽ đưa ra ý kiến hoặc ứng xử như thế nào trong tình huống này?*  - GV khuyến khích cho HS các nhóm xử lí tình huống theo các hình thức khác nhau: Đóng vai, vẽ sơ đồ tư duy,…  - GV nhận xét, tổng kết những ý kiến phù hợp.  **d) Dự kiến đánh giá** | - HS chia nhóm 6, cử nhóm trưởng, giao nhiệm vụ cho từng thành viên.  - Các nhóm thảo luận và đưa ra các phương án chung.  - Các nhóm báo cáo kết quả  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung | | |
| **Tình huống 1:***Nếu là thành viên của lớp em sẽ đưa ra ý kiến rằng: Chúng ta còn là học sinh, việc học tập trau dồi kiến thức là vô cùng quan trọng, không những vậy chúng ta phải luôn biết ơn và trân trọng những người đã có công với đất nước, dù là những anh hùng liệt sĩ hay những bác thương binh cũng vậy, chúng ta cần phải tham gia vào các hoạt động đền ơn đáp nghĩa để bày tỏ tấm lòng của mình, bên cạnh đó thì cũng cần phải học tập thật tốt để mai sau trở thành người có ích cho tổ quốc làm rạng danh tổ quốc với bạn bè quốc tế.*  **Tình huống 2:** *Nếu là em em sẽ rủ các bạn trong lớp cùng đến nhà Lam chơi thường xuyên, giúp Lam chăm sóc bà và dọn dẹp nhà cửa cùng Lam. Chia sẻ với Lam về công việc mà mẹ bạn ấy đang làm, an ủi động viên bạn ấy vì và khuyên bạn ấy nên tự hào khi có một người mẹ tốt như vậy.*  **Tình huống 3:***Em sẽ khuyên Long nên tham gia cùng cả lớp vì đây là một hoạt động ý nghĩa nhằm bày tỏ lòng biết ơn của mình đối với người có công với tổ quốc, việc đá bóng có thể chuyển sang ngày khác hoặc tham gia sau.* | | | |
| **Hoạt động 2: Chia sẻ với các bạn những việc phù hợp em đã, sẽ làm thể hiện lòng biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.**  **a) Mục tiêu:**  HS chia sẻ được với bạn cùng lớp về những việc phù hợp với bản thân đã và sẽ làm để thể hiện lòng biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.   |  |  | | --- | --- | | **c) Cách thực hiện:**  - GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn cùng lớp về những việc phù hợp với bản thân đã và sẽ làm để thể hiện lòng biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.  - Nhận xét, tổng kết nh  ững ý kiến phù hợp và động viên HS thể hiện lòng biết ơn những người có công với quê hương, đất nước. | * HS chia sẻ trong nhóm * HS chia sẻ trước lớp   VD:  + Viết bài phát biểu cảm nghĩ về công ơn của những người đã có công với quê hương, đất nước.  + Vẽ tranh, thiết kế áp phích, làm thơ tặng các chú bộ đội ở biên giới, hải đảo nhân ngày Thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12.  - Nhận xét, đánh giá. |   - Tuyên dương những e có những ý kiến hay   |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động 3: Sưu tầm hình ảnh và đóng góp của một người có công với quê hương, đất nước.**  **a) Mục tiêu:**  - HS sưu tầm và chia sẻ được với các bạn cùng lớp một số hình ảnh và đóng góp của một người có công với quê hương, đất nước.  **b) Cách thực hiện:**  - Cho HS nêu ý tưởng  - Cho HS lập nhóm cùng ý tưởng  - Cho HS thực hiện theo nhóm  - Gọi HS đại diện nhóm lên trình bày  - GV nhận xét.  **-** GV hướng dẫn HS sưu tầm hình ảnh và đóng góp của một người có công với quê hương, đất nước( Kim Đồng, Võ Thị Sáu,…). KKHS trang trí sản phẩm mang tính thẩm mĩ và sang tạo: trình sản phẩm vào bông hoa, khung hình,…  \*GDĐP: Liên hệ các anh hùng dân tộc ở địa phương  - Tỉnh Hải Dương có những anh hùng dân tộc nào em biết?  - Nhận xét, tổng kết những ý kiến phù hợp và động viên HS thể hiện lòng biết ơn những người có công với quê hương, đất nước. | - HS nêu ý tưởng  - HS thực hiện yêu cầu.  - 2-3 HS trình bày và trương bày và báo cáo theo kĩ thuật **Phòng tranh**  - Nhận xét, đánh giá. | | | | |
| **3. Vận dụng: 3 phút**  **Hoạt động 4. Nhắc nhở bạn bè thể hiện lòng biết ơn với những người có công với quê hương, đất nước**  **a) Mục tiêu**  HS nhắc nhở được bạn bè thể hiện lòng biết ơn với những người có công với quê hương, đất nước. | | | |
| **b) Cách thực hiện**  -GV yêu cầu HS ghi lại những việc bản thân đã làm để nhắc nhở bạn bè thực hiện lời nói, việc làm thể hiện lòng biết ơn với những người có công với quê hương, đất nước.  - GV hướng dẫn HS thực hiện những việc đó tại trường và nơi đang sinh sống.  -GV mời 3 - 5 HS chia sẻ sau một tuần thực hiện.  - GV nhận xét, động viên HS tích cực thực hiện. | | - HS ghi lại những việc bản thân đã làm để nhắc nhở bạn bè thực hiện lời nói, việc làm thể hiện lòng biết ơn với những người có công với quê hương, đất nước  -HS nghe và thực hiện | |
| - Yêu cầu học sinh đọc lời khuyên trong SGK Đạo đức 5, trang 10.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài *Em tôn trọng sự khác biệt.* | | - HS đọc | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có )**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Chiều: Tiết 1: Viết

**BÀI VIẾT 2: LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI**

**(Quan sát)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nắm được các ý để tóm tắt một bài văn tả người.

- Biết quan sát một người và ghi lại kết quả quan sát để chuẩn bị tìm ý và lập dàn ý cho bài văn tả người.

**2. Năng lực chung:**

*- Năng lực tự chủ và tự học:* biết cách sửa lỗi trong bài văn.

*- Năng lực sáng tạo:* biết lựa chọn, thay thế một số từ ngữ để bài viết hay hơn.

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm; tình cảm, cảm xúc lành mạnh.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Máy tính, ti vi, bài giảng Power point

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động khởi động: 2 phút**  **a. Mục tiêu**  - Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Tổ chức thực hiện**  **-** GV dẫn dắt, giới thiệu vào bài mới:*Tiết học trước chúng ta đã tìm hiểu bố cục bài văn tả người. Hôm nay chúng ta sẽ tiếp tục đi tìm hiểu những cách viết miêu tả con người.*  **2. Khám phá kiến thức: 15 phút**  **Hoạt động 1: Tóm tắt bài văn tả người**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS sẽ:  - HS nghe GV nhận xét về bài viết.  **b. Tổ chức thực hiện**  - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ BT1:  - GV chia lớp thành 2 nhóm: *Nhóm 1 thực hiện tìm hiểu bài Hạng A Cháng, Nhóm 2 thực hiện tìm hiểu bài Chị Hà.*  - GV cho HS thực hiện nhiệm vụ trong vòng 5 phút, sau đó đại diện nhóm lên trình bày kết quả.  - GV nhận xét, GV khuyến khích HS đặt câu hỏi (nếu chưa rõ).  - GV nhận xét, chốt đáp án:   |  |  | | --- | --- | | ***Hạng A Cháng*** | ***Chị Hà*** | | ***Mở bài:*** *Giới thiệu người được tả* | | | ***Thân bài:*** *Tả những đặc điểm nổi bật về ngoại hình, hoạt động, tính cách của nhân vật.*  *- Tả ngoại hình: ngực, nước da, bắp chân, bắp tay, vóc người, đôi vai.*  *- Tả hoạt động, tính cách: dắt trâu ra đồng, mắc cày, cày ruộng (cho thấy người được tả khỏe, đẹp, chăm chỉ).*  *- Cách tả: tả ngoại hình, sau đó tả hoạt động, thông qua đó nói lên tính cách của nhân vật.* | ***Thân bài:*** *Tả những đặc điểm nổi bật về ngoại hình, hoạt động, tính cách của nhân vật.*  *- Tả ngoại hình: dáng người, mái tóc, khuôn mặt (gò má, nước da).*  *- Tả hoạt động, tính cách: cười nói vui vẻ khi trò chuyện với thiếu nhi (cho thấy người được tả có tính tình hồ hởi, yêu quý trẻ em; sôi nổi, dễ mến).*  *- Cách tả: tả ngoại hình xen lẫn tả hoạt động và nêu nhận xét về tính cách nhân vật.* | | ***Kết bài:*** *Kết thúc bài*  *viết; nêu cảm nghĩ*  *về người được tả.* | ***Kết bài:*** *Kết thúc bài viết.* | | ***Cách quan sát:*** *Quan sát bằng mắt, tai* | ***Cách quan sát:*** *Quan sát bằng mắt* |   - GV nhận xét, đánh giá hoạt động của HS.  **Hoạt động 2: Quan sát một người bạn đang học tập (hoặc lao động, vui chơi), ghi lại kết quả quan sát**  **a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS:**  - Nắm được các bước quan sát.  **b. Tổ chức thực hiện**  - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ BT2: *Quan sát một người bạn đang học tập (hoặc lao động, vui chơi), ghi lại kết quả quan sát theo gợi ý sau:*    - GV gợi ý cho HS:  *+ Giới thiệu người bạn mà em muốn tả là ai?*  *+ Những đặc điểm nổi bật về ngoại hình:*   * *Dáng người mà em định tả có đặc điểm gì? VD: dáng người cao, gầy, mũm mĩm,…* * *Khuôn mặt người bạn em có đặc điểm gì? VD: trái xoan, tròn trịa, bầu bĩnh,…* * *Mái tóc trông như thế nào? VD: mái tóc dài, ngắn có màu đen nhánh, màu hạt dẻ,…* * *Đôi mắt như thế nào? VD: đôi mắt sáng long lanh, đôi mắt bồ câu,…* * *…..*   *+ Những đặc điểm nổi bật về hoạt động, tính cách:*   * *Hoạt động thường ngày của người bạn đó là gì?* * *Tính cách của người bạn đó như thế nào?*   - GV cho HS hoạt động cá nhân, mời HS phát biểu bài làm của mình.  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động.  - Trao đổi bài để tiến hành việc sửa lỗi.  **3. Hoạt động luyện tập – Thực hành: 20 phút**  - GV giao nhiệm vụ cho HS: *Em hãy vẽ một bức tranh về người thân của em mà em đã quan sát?*  - GV tổ chức hoạt động cho HS thực hiện nhiệm vụ bằng kĩ thuật *Phòng tranh*.  - GV cho HS thực hiện nhiệm vụ trong vòng 10 phút và yêu cầu HS dán những bức tranh của mình vòng quanh lớp học.  - GV nhận xét, đánh giá nhiệm vụ của HS.  **4. Vận dụng: 3 phút**  - GV nhận xét tiết học.  - GV nêu nhận xét về bài viết để cả lớp rút kinh nghiệm.  - HS chuẩn bị bài mới. | **-** HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài mới.  - HS đọc nhiệm vụ BT.  **-** HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  HS phát biểu ý kiến.  **-** HS lắng nghe.  - HS chú ý lắng nghe, tiếp thu.  - HS chú ý lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc nhiệm vụ BT.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn.  - HS phát biểu ý kiến.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS nhận lại bài.  - HS đọc nhiệm vụ BT.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn.  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  **-** HS lắng nghe, tiếp thu.  **-** HS lắng nghe, tiếp thu.  **-** HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 2: Tiếng Việt tăng

**LUYỆN TẬP: TẢ NGƯỜI**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Củng cố cho học sinh nắm chắc cấu tạo bài văn tả người. Biết lập dàn ý cho bài văn tả người theo yêu cầu của đề.

- Rèn kĩ năng xác định đề bài và lập dàn ý cho bài văn.

- Giáo dục HS yêu quý, kính trọng và biết ơn cô giáo.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Máy tính, ti vi, bài giảng Power point

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên:**  **1. Hoạt động khởi động: 2 phút**  **-**Nêu cấu tạo của bài văn tả người?  - GV giới thiệu bài, ghi đề bài trên bảng lớp  Đề bài: Em hãy lập dàn ý tả lại cô giáo (thầy giáo) của em trong 1 tiết học  **2. Hoạt động Thực hành: 30 phút**  **Hoạt động 1: H­ướng dẫn tìm hiểu đề:**  - Đề bài yêu cầu gì?  - Đề thuộc kiểu bài gì?  - Yêu cầu HS gạch chân những từ quan trọng trong đề bài.  **Hoạt động 2: H­ướng dẫn quan sát tìm ý:**  - Đối t­ượng em miêu tả là ai?  - Em quan sát bằng những giác quan nào?  - Em tả những nội dung nào?  - Tả trọng tâm là phần nào?  - Ngoài tả hình dáng và tính tình để bài viết có cảm xúc em cần thêm những chi tiết nào? | | **Hoạt động của học sinh:**  - Hs nêu  Lớp theo dõi  - Đọc đề bài trên bảng lớp.  - Lập dàn ý Tả cô giáo (thầy giáo) của em trong một tiết học.  - Văn tả người.  - Tả thầy cô giáo em trong 1 tiết học  - Cô giáo (thầy giáo) của em.  - Mắt quan sát hình dáng, cử chỉ của cô giáo, tai nghe giọng nói, sự liên tưởng đến kỉ niệm của người đó đối với mình hoặc bạn.  - Tả hình dáng, hoạt động của cô giáo.  - Tả hoạt động dạy học của cô.  - Tả về hoạt động học và kết quả học tập, thái độ học tập của các bạn... |
| **Hoạt động 3: H­ướng dẫn lập dàn ý:** | | |
| - Cấu tạo bài văn tả người gồm mấy phần là những phần nào?  - Phần mở bài em làm công việc gì? Em giới thiệu như­ thế nào?  - Phần thân bài em tả những gì?  - Tả hình dáng em tả như­ thế nào?  - Tả hoạt động dạy học của cô giáo, em tả như thế nào?  - Ngoài tả hình dáng, hoạt động dạy học của cô giáo, em cần tả thêm những gì?  - Phần kết bài em viết thế nào?  - Yêu cầu HS tự lập dàn ý.  - Gọi HS đọc dàn ý của mình, lớp nhận xét.  \* Khuyến khích HS chuyển một đoạn của dàn ý thành đoạn văn.  - Gọi HS đọc đoạn văn của mình.  - Nhận xét, đánh giá. | - Bài văn tả người gồm 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài.  1. Mở bài :  - Giới thiệu về cô giáo và tiết học để lại trong em ấn tượng sâu sắc.  Ví dụ: Cho đến bây giờ em vẫn còn nhớ như in hình ảnh cô giáo em trong tiết học đầu tiên của năm học này. Đó là tiết học Tập đọc bài “Thư gửi các học sinh”. (Hoặc: Cô giáo em nổi tiếng dạy Toán giỏi. Nhớ lại tiết Toán sáng nay cô dạy, em càng thêm thích học cô hơn, hứng thú với những tiết toán hơn.)  2. Thân bài:  - Tả hình dáng và hoạt động dạy học của cô giáo trong tiết học đó.  *- Tả hình dáng*:  + Tuổi: Cô giáo em khoảng ngoài ba mươi tuổi.  + Dáng người: cao dong dỏng, có phần hơi gầy  + Khuôn mặt: phúc hậu  + Mái tóc: buộc gọn gàng sau gáy, ...  + Đôi mắt: đen láy, nhìn học sinh trìu mến.  + Cô nói nhẹ nhàng.  + Cô mặc chiếc áo dài màu thiên thanh thật đẹp.  *- Tả hoạt động*:  + Cô mỉm cười hiền hậu, giới thiệu về chủ điểm và bài học.  + Cô hướng dẫn chúng em tập đọc. Từ nào khó, cô hướng dẫn chúng em luyện đọc...  + Cô hướng dẫn chúng em tìm hiểu nội dung bài đọc qua phần Tìm hiểu bài. Cô giúp chúng em thấy được tình yêu thương vô hạn, bác dành cho thế hệ thiếu nhi Việt Nam. Em thấy mình cần cố gắng hơn nữa để xứng đáng với niềm mong muốn của Bác, ....  + Cô đọc mẫu bài, giọng đọc hấp dẫn, lôi cuốn chúng em, ...  - Kết quả, thái độ học tập của em và các bạn em.  + Em và các bạn thấy thích thú vô cùng. Nhứng cánh tay nhỏ giơ lên không ngừng. Ai cũng bị lôi cuốn vào tiết học. Bạn nào đọc bài cũng tốt, ...  3. Kết bài: Cảm nghĩ của em về cô giáo và tiết học.  - Em rất yêu thích tiết học này. Cô giáo bằng sự tận tình của mình đã giúp em có nhiều tiến bộ trong học tập. Em sẽ cô gắng học tốt hơn nữa để cô vui lòng.  Hoặc:Tiết học đã qua đi nhưng để lại trong em ấn tượng sâu sắc. Em mong đến những tiết học tiếp theo để được học cô. Em rấy yêu quý cô, cô giáo của em.  - HS làm bài cá nhân.  - 5- 6 HS đọc bài làm của mình, lớp nhận xét bổ sung.  - HS làm bài cá nhân.  - HS đọc văn của mình.  - Nhận xét, đánh giá. | |

**3. Hoạt động Vận dụng**: **3 phút**

- Nêu cấu tạo của bài văn tả người? Khi tả hoạt động của một người cần chú ý những gì?

- GD HS tình cảm yêu mễn, biết ơn thầy cô.

- Nhận xét tiết học.

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Lịch sử và địa lí

**BÀI 2: THIÊN NHIÊN VIỆT NAM (Tiết 4)**

**I. Yêu cầu cần đạt::**

**1. Năng lực đặc thù**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

– Trình bày được một số khó khăn của môi trường thiên nhiên đối với sản xuất và đời sống.

– Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng, chống thiên tai

**2. Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực tự chủ và tự học: tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: phát triển được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết chúng.

**3. Phẩm chất**

*- Chăm chỉ:* Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, thường xuyên hoàn thành các nhiệm vụ học tập, ham học hỏi, đọc sách mở rộng hiểu biết.

*- Trách nhiệm:* Có trách nhiệm với các nhiệm vụ, vai trò được giao trong bài học.

\*GDQPAN: Khai thác tài nguyên để phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm QPAN.

**II.Đồ dùng dạy học:**

- GV: Máy tính, ti vi, bài giảng Power point

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
| **1. Hoạt động khởi động: 2 phút** | |
| - Theo em, đất, nước, rừng, nguồn lợi thủy sản, khoáng sản,… được gọi là gì? | - Tài nguyên. |
| - Các nguồn tài nguyên này có sẵn trong tự nhiên hay không? | - Chúng có sẵn trong tự nhiên. |
| -GV KL: Toàn bộ các nguồn của cải vật chất được hình thành và tồn tại trong tự nhiên mà con người có thể khai thác, sử dụng trong sản xuất, đời sống để đáp ứng nhu cầu của mình gọi là tài nguyên thiên nhiên. |  |
| - GV giải thích thêm: Những nguồn tài nguyên đó là các điều kiện cần thiết cho sự tồn tại và phát triển của xã hội loài người. |  |
| - Giới thiệu bài. |  |
| **2. Hoạt động khám phá: 30 phút** | |
| 3. Một số biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng, chống thiên tai  Bước 1: GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 6, sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn và hoàn thành nhiệm vụ sau:  Dựa vào hình 7 trang 14 SGK, kết hợp với vốn hiểu biết của bản thân, hãy đưa ra một số biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng, chồng thiên tai ở Việt Nam. | - Các nhóm trình bày trên giấy khổ to sau đó trưng bày trước lớp. |
| - Bước 2: GV cho các nhóm trưng bày sản phẩm làm việc của các nhóm xung quanh lớp. HS lần lượt tham quan sản phẩm của các nhóm khác.  + GV chọn một số sản phẩm của nhóm và đại diện nhóm lên trình bày kết quả làm việc, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. | - Các nhóm trình bày kết quả của nhóm. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |
| - Bước 3: GV nhận xét, tổng kết kết quả làm việc của các nhóm, liên hệ với thực tế địa phương và qua đó giáo dục ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng, chống thiên tai cho HS. |  |
| **3. Hoạt động vận dụng: 3 phút**  \*Mục tiêu:  - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn.  \*Cách tiến hành: |  |
| - Bước 1: GV cho HS lựa chọn và thực hiện một trong hai nhiệm vụ (thực hiện ở nhà và trình bày kết quả). |  |
| + Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu về hiện trạng sử dụng một loại tài nguyên thiên nhiên có ở địa phương em (nước, đất, khoáng sản...). Nhận xét việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên đó đã hợp lí chưa? Đề xuất biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên ở địa phương em.  + Nhiệm vụ 2: Vẽ, viết hoặc sưu tầm thông điệp về sử dụng hợp lí, tiết kiệm một trong những tài nguyên thiên nhiên của nước ta. Chia sẻ với các bạn và mọi người xung quanh. |  |
| - Bước 2: Đai điện nhóm HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ.  Gợi ý nhiệm vụ 2: Một số thông điệp về sử dụng hợp lí, tiết kiệm nước:  • Tiết kiệm nước để bảo vệ hành tinh của chúng ta.  • Tiết kiệm nước hôm nay là tiết kiệm nước cho tương lai.  • Hãy bắt đầu từ những hành động nhỏ để thúc đẩy những thay đổi lớn. |  |
| \*Củng cố, dặn dò: |  |
| - Tổ chức cho HS xem về mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên. | - HS xem video. |
| - YC HS nêu cảm nhận của bản thân sau khi xem video. | - HS nêu cảm nhận cá nhân. |
| - Nhận xét – Kết luận.  -> *GDQPAN khai thác tài nguyên để phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm QPAN* | - Lắng nghe |
| - Dặn dò HS xem lại bài và chuẩn bị bài 3: Biển, đảo Việt Nam. |  |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Thứ sáu ngày 27 tháng 9 năm 2024

Buổi chiều: Tiết 4: Toán

**BÀI 8****:TÌM HAI SỐ KHI BIẾT HIỆU VÀ TỈ SỐ CỦA HAI SỐ ĐÓ (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1.Năng lực đặc thù:**

- Biết cách giải bài toán “Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó" và vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản.

**-** Phát triển năng lực quan sát, giao tiếp hợp tác, giải quyết được các vấn đề khi học về dạng toán “Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số cùa hai số đó”

**2.Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Chuẩn bị một số tình huống đơn giản dần tới nhu cầu tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.

- GV: Máy tính, ti vi, bài giảng Power point

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động khởi động: 2 phút** | |
| Tổ chức cho HS quan sát tranh và TLCH |  |
|  | HS quan sát tranh |
| Có mấy loại hộp? | Có 2 loại bóng (hộp to và hộp nhỏ). |
| Hộp to hơn hộp nhỏ bao nhiêu chiếc bút màu? | Hộp to có nhiều hơn hộp nhỏ 24 chiếc bút màu |
| Vậy Hiệu số hộp bóng to với bóng nhỏ là bao nhiêu? | Hiệu số của hai loại bút màu đỏ là 24. |
| - Tỉ số hộp to và hộp nhỏ bao nhiêu? | Tỉ số số bút màu trong hộp to và hộp nhỏ là 5/3 |
| Tính số bút màu trong hộp to và hộp nhỏ |  |
| Bài toán đưa ra cho biết gì? | Cho biết hiệu số bút màu ở hộp to và hộp nhỏ cùng với tỉ số của bút màu trong hộp to với hộp nhỏ |
| Bài toán yêu cầu gì? | Tìm số bút màu trong hộp to và hộp nhỏ |
| Vậy làm thế nào để tìm hai số khi biết Hiệu và tỉ số của hai số đó, chúng ta cùng tìm hiểu. | HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức: 15 phút** | |
| **Bài 1.**  Đọc và phân tích bài toán. | * 2 HS đọc, phân tích. HS khác theo dõi |
|  | + Bài toán cho biết: Hiệu hai số 24. Tỉ số của hai số là 5/3.  + Bài toán hói: “'Tìm hai số đó”. |
| Tỉ số của hai số là 5/3 biểu thị điều gì? | Nếu số lớn là 5 phần bằng nhau thì số bé là 3 phần như thế |
| GV hướng dẫn HS biểu thị tỉ số bằng sơ đồ. | HS quan sát |
| * Yêu cầu HS thảo luận nhóm: thảo luận cách tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó | HS quan sát sơ đồ, suy nghĩ tìm cách giải quyết vấn đề và chia sẻ với bạn cùng nhóm. |
| GV gợi ý: |  |
| Số lớn hơn số bé mấy phần? | Tìm hiệu số phần bằng nhau 5 - 3 = 2 |
| 2 phần này có giá trị bằng bao nhiêu? | 2 phần này có giá trị bằng tổng là 24 |
| Vậy muốn tìm giá trị 1 phần ta làm thế nào? | Tính giá trị 1 phẩn 24:2 = 12 |
| Muốn tìm sổ lớn ta phải làm gì? | Lấy giá trị 1 phân nhân với số phần tương ứng, ta có: số lớn là: 12 x 5 = 60 |
| Vậy số bé bằng bao nhiêu? | Số bé là: 12 x 3 = 36 hoặc 60 - 24 = 36 |
| * Gọi HS trình bày | HS nêu câu lời giải và trình bày bài giải như SGK. |
| - GV chốt lại: Với dạng “Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó”, khi giải thường liến hành theo các bước:  + Bước 1: Vẽ sơ đồ.  + Bước 2: Tìm hiệu số phần bằng nhau.  + Bước 3: Tìm giá trị một phần.  + Bước 4: Tìm số lớn  + Bước 5: Tìm số bé  Lưu ý, HS có thể tìm số lớn trước hoặc số bé trước đều được. | HS lắng nghe, nhắc lại |
| * Yêu cầu HS thực hành qua ví dụ: Tìm hai số khi biết hiệu của hai số là 6. Tỉ số của hai số là 2/5. | HS trình bày theo các bước giải. |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập: 20 phút** | |
| **Bài 1.** Yêu cầu HS đọc | - HS đọc bài. |
| * Hướng dẫn HS nhận biết dạng toán: ‘Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó”. | - HS xác định hiệu, tỉ số của hai số trong từng trường hợp. |
| * Yêu cầu HS thực hiện vào vở | - HS làm vở, đổi vở kiểm tra chéo nếu làm xong.  **Toán lớp 5 Cánh diều Bài 8: Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó | Giải Toán lớp 5** |
| * Gọi HS trình bày bài. | - HS trình bày, nhận xét. |
| * GV nhận xét chung |  |
| **Bài 2.**  Gọi HS đọc bài |  |
| - Hướng dẫn HS nhận biết dạng toán: ‘Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó”. | - HS xác định hiệu, tỉ số của cuộn dây màu xanh và cuộn dây màu đỏ |
| * HDHS làm bài nhóm đôi | - Vẽ sơ đồ, suy nghĩ tìm mối quan hệ giữa cuộn dây màu xanh và cuộn dây màu đỏ và hiệu rồi chia sẻ với bạn cùng nhóm |
|  | - HS trình bày bài vào vở |
| - Yêu cầu HS đổi vở, chữa bài và nói cho bạn nghe cách làm. | HS trao đổi vở, 1 HS làm bảng lớp.  **Bài giải:**  Toán lớp 5 Cánh diều Bài 8: Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó | Giải Toán lớp 5  Theo sơ đồ, hiệu số phần bằng nhau là:  8 – 3 = 5 (phần)  Giá trị mỗi phần bằng nhau là:  50 : 5 = 10(m)  Độ dài cuộn dây xanh là:  10 × 3 = 30 (m)  Độ dài cuộn dây đỏ là  30 + 50 = 80 (m)  Đáp số: Cuộn dây màu xanh: 30 m  Cuộn dây màu đỏ: 80 m  Nhận xét, báo cáo các bài làm. Đặt câu hỏi nếu có. |
| GV nhận xét chung.  Chốt lại các bước giải. |  |
| **4. Vận dụng: 3 phút** |  |
| - GV cho HS So sánh các bước giải của dạng toán tìm hai số khi biết tổng -tỉ số với dạng toán tìm hai số khi biết hiệu -tỉ số  - Các em có thể tìm thêm các bài toán có dạng cần tìm 2 số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó và chuẩn bị cho tiết 2 | * Nêu bước làm giống, khác nhau. * HS nghe để thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: Tự chọn – Toán

**LUYỆN TẬP: TÌM HAI SỐ KHI BIÉT TỔNG VÀ TỈ SỐ CỦA HAI SỐ ĐÓ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

\*Năng lực đặc thù:

Củng cố cách giải bài toán “Tìm hai số khi biết tông và tỉ sô cua hai sô dó” và vận dụng giải quyết một số vẩn đề thực tiền đơn gian.

Phát triển các NL toán học: HS có cơ hội dược phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.

\*Năng lực chung:

- Phát triển năng lực quan sát, lập luận, thực hành, diễn đạt khi học về dạng toán “Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số cùa hai số đó”

\*Phẩm chất:

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GA ĐT, Ti vi, MT

- Bảng phụ

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **1. Khởi động: 2 phút**  - GV tổ chức cho HS nêu lại các bước giải bài toán: Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số  - GV dẫn dắt vào bài mới  - GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Củng cố về bài toán Tổng-Tỉ  + Giải được các bài toán dạng Tổng-Tỉ | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập, thực hành: 35 phút**  Bài 1. Tổng của hai số là 20. Tỉ số  của hai số đó là . Tìm hai số đó.   * + Hướng dẫn tìm hiểu bài:   + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán yêu cầu gì?  - Bài toán thuộc dạng toán gì?  - Tổ chức cho HS làm bài, chữa bài.  -> *GV nhận xét, củng cố các bước giải bài toán Tổng- Tỉ* | - 2 HS đọc to trước lớp, dưới lớp đọc thầm.  - HS trả lời, tìm hiểu bài toán.  - Tìn hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số.  - HS làm bài cá nhân, đổi chéo vở KT  Bài giải  Theo đề bài, ta có sơ đồ:  A diagram of a rectangular object with a question mark  Description automatically generated  Theo sơ đồ, tổng số phần bằng nhau là: 2 + 3 = 5 (phần)  Giá trị của một phần là:  20 : 5 = 4  Số bé là:  4 × 2 = 8  Số lớn là:  20 – 8 = 12  Đáp số: Số bé: 8;  Số lớn: 12. |
| **Bài 2.** Khối lớp 2 và khối lớp 5 trồng được 84 cây. Số cây của khối lớp 5 trồng được gấp 3 lần số cây của khối lớp 2. Hỏi mỗi khối lớp đã trồng được bao nhiêu cây?  - HD HS làm tương tự bài tập 1.  - Hướng dẫn tìm cách giải.  + Bài toán yêu cầu gì?  + Bài toán cho biết gì về sự liên quan giữa hai số cây phải tìm?  + Bài toán thuộc dạng bài toán gì?  -> Củng cố cách giải bài toán tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số. | - HS đọc và làm bài cá nhân.  - 1 HS làm bảng phụ.  - Đổi chéo v-ở, chữa bài |
| Bài 3. Hai xe chở được tất cả 3346 kg gạo. Xe thứ nhất chở được số gạo bằng xe thứ hai. Hỏi mỗi xe chở được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?  **-** Bài toán cho biết gì? Hỏi gì?  **-** Bài toán cho biết gì về sự liên quan giữa hai số cây phải tìm?  - Bài toán thuộc dạng bài toán gì? | - 2 HS đọc to trước lớp, dưới lớp đọc thầm.  - HS trả lời phân tích bài toán.  - HS làm bài cá nhân vào vở, 1 HS làm bảng lớp.  - Đổi chéo vở Ktra |
| Bài 4. Ngày thứ nhất cửa hàng bán số hoa quả bằng số hoa quả bán được của ngày thứ hai. Tính số ki-lô-gam hoa quả bán được trong mỗi ngày biết trung bình mỗi ngày cửa hàng bán được 75 kg hoa quả.  **-** Bài toán cho biết gì? Hỏi gì?  **-** Bài toán cho biết gì về sự liên quan giữa hai số cây phải tìm?  - Bài toán thuộc dạng bài toán gì?  - Để vận dụng được bài toán Tổng-Tỉ ta phải đi tìm gì?  - > *Nhận xét, củng cố dạng toán tổng-tỉ ẩn tổng.*  **3.Vận dụng: 3 phút**  - Hãy chia sẻ về các kiến thức ôn tập trong tiết học.  - Dặn HS về ôn tập lại các bước giải bài toán tìm hai số khi biết tổng và tỉ số của hai số.  - Nhận xét tiết học. | - HS đọc, phân tích bài toán.  - Ta phải đi tìm tổng số kg hoa quả bán được trong hai ngày.  - HS làm bài cá nhân vào vở, 1 HS làm bảng lớp.  - Đổi chéo vở Ktra  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm 3

**SINH HOẠT LỚP: SÁNG TÁC VỀ CHỦ ĐỀ: TÌNH THẦY TRÒ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**- HS thể hiện được tình cảm yêu quý và lòng biết ơn đối với thầy cô giáo thông qua hoạt động sáng tác về chủ đề Tình thầy trò.**

**- HS kể được một số hoạt động kinh tế ở địa phương và tỉnh Hải Dương**

- HS có năng lực tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác.

**2. Phẩm chất**

**- Hào hứng, tự tin tham gia các hoạt động.**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Máy tính, ti vi, bài giảng Power point

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: 2 phút** | |
| - Tổ chức cho HS vận động theo bài hát: *Em yêu trường em.* | - HS thực hiện. |
| **2. Thực hành: 30 phút** | |
| **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 3 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 4.  ***Ưu điểm:***   |  | | --- | |  |   ***Hạn chế:***   |  | | --- | |  |   ***\* Phương hướng hoạt động tuần 2.***   |  | | --- | |  |   - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Sáng tác về chủ đề Tình thầy trò**  ***Nhiệm vụ 1: Tiến hành sáng tác về chủ đề Tình thầy trò.***  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân và yêu cầu: *Sáng tác một tác phẩm về Tình thầy trò.*  - GV hướng dẫn HS:  *+ Nội dung sản phẩm liên quan đến chủ đề Tình thầy trò:*  *- Những kỉ niệm đáng nhớ của em với thầy cô giáo.*  *- Tình cảm yêu quý, biết ơn của em đối với thầy cô giáo.*  *- Những bài học thầy cô dạy mà em nhớ nhất...*  *+ Hình thức thể hiện:*  *- Bài thơ.*  *- Bài hát.*  *- Bài vè.*  *- Truyện ngắn...*  - GV tổ chức cho HS các nhóm tiến hành sáng tạo sản phẩm.  ***Nhiệm vụ 2. Giới thiệu sáng tác với các bạn***  - GV tổ chức cho các nhóm trình bày sáng tác trước lớp.  - GV cùng HS còn lại nhận xét, đánh giá sản phẩm.  - GV nhận xét, khen ngợi HS và tổng kết hoạt động.  - GV tổ chức bầu chọn 5 sáng tác ấn tượng nhất.  - GV nhận xét.  - Tuyên dương những học sinh có tinh thần xung phong. | - HS chú ý lắng nghe.  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.  - HS làm việc cá nhân.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe.  - HS bầu chọn.  -HS kể  -HS quan sát và kể |

**- GV củng cố.**

|  |  |
| --- | --- |
| **3. Vận dụng: 3 phút**  - GV nhắc nhở HS:  + Thực hiện những việc làm để nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò. Chuẩn bị trước ***Chủ đề 1 – Tuần 4.*** | **-HS ghi nhớ, thực hiện** |

**IV. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy ( nếu có ):**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Lãnh đạo duyệt Người soạn bài**

*( Nhận xét và ký duyệt )*

*Nguyễn Thị Thu Hà*